

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

(Hệ đào tạo chính quy)

(Ban hành kèm theo quyết định số 400B/QĐ-CDCT ngày 01 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM)

1. Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH

2. Mã ngành:

3. Thời gian đào tạo: 36 tháng

4. Đối tượng: Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương.

5. Giới thiệu chương trình

- Đào tạo nhân viên kinh doanh làm việc tại các Doanh nghiệp Nhà nước, liên doanh đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các lĩnh vực kinh doanh.
- Chương trình gồm những nội dung chính: Mục tiêu đào tạo, Phân bổ thời gian hoạt động toàn khoá, Các môn học của chương trình và thời lượng, Thực tập tốt nghiệp, Cách tổ chức thi tốt nghiệp.

6. Mục tiêu đào tạo

Kiến thức

- Về kế toán, tài chính, luật pháp, marketing, thống kê trong kinh doanh.
- Về bán hàng, quản lý bán hàng, quảng cáo và khuyến mãi, tổ chức mạng lưới phân phối.
- Có kiến thức cơ bản của các môn cơ sở lý luận về quản lý kinh doanh.

Kỹ năng

- Bán hàng và quản lý bán hàng tại cửa hàng, quầy hàng.
- Lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức và quản lý đội nhóm trong kinh doanh thương mại.
- Sử dụng thành thạo các công cụ tin học để thực hiện công tác hành chính và thống kê trong kinh doanh.

Tác phong và thái độ làm việc

- Có tính độc lập, sáng tạo, trung thực và chính xác khi xử lý các vấn đề phát sinh trong chuyên môn.
- Có trình độ năng lực và kỹ năng thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của công việc và yêu cầu học tập suốt đời.

Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân

- Nắm vững đường lối chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước, có tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm pháp luật trong quản lý kinh tế, tài chính của đơn vị và trong đời sống kinh tế xã hội.
- Có tinh thần làm chủ, trung thực và liêm khiết trong công tác được giao

- Có tác phong làm việc cẩn thận, cụ thể, tỉ mỉ và chính xác, có ý thức hợp tác trong công việc với các bộ phận có liên quan. Có tinh thần tự học tập, rèn luyện tu dưỡng để không ngừng nâng cao chất lượng công việc.

7. Kế hoạch thực hiện

7.1. Phân bố thời gian hoạt động toàn khóa

Hoạt động đào tạo	Đơn vị tính	Hệ tuyển THPT	Hệ tuyển THCS	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Học	Tuần	64	103	
2. Sinh hoạt công dân	Tuần	1	1	
3. Thi	Tuần			
3.1 Thi học kỳ		8	12	
3.2 Thi tốt nghiệp		4	4	
4. Thực tập	Tuần			
4.1 Thực tập môn học				
4.2 Thực tập tốt nghiệp	Tuần	8	8	
5. Hoạt động ngoại khóa	Tuần			
6. Nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ	Tuần	14	21	
7. Lao động công ích	Tuần	1	1	
8. Dự trữ	Tuần	4	6	
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)		104	156	

7.2. Các môn học của chương trình và thời lượng

157 đvht

T T	Tên môn học	Số ĐVHT			Môn thi	Bố trí theo học kỳ					
		Tổng số	LT	TH		HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6
A	Môn văn hóa phổ thông	80	80								
1	Toán	35	35			20	15				
2	Vật lý	16	16			10	6				
3	Hóa học	12	12			6	6				
4	Văn – Tiếng Việt	17	17			6	11				
B	Môn chung	20	20								
1	Chính trị 1	3	3					3			
2	Chính trị 2	3	3					3			
3	Giáo dục pháp luật	2	2					2			
4	Tin học	4	4						4		
5	Anh văn 1	4	4					4			

6	Anh văn 2	4	4					4			
7	Giáo dục thể chất	4	4				4				
8	Giáo dục quốc phòng	75t					75t				
C	Môn cơ sở	23	23								
1	Luật kinh tế	3	3						3		
2	Soạn thảo văn bản	2	2				2				
3	Nguyên lý kế toán	4	4					4			
4	Nguyên lý thống kê	3	3					3			
5	Marketing	3	3		T			3			
6	Kinh tế vi mô	4	4		T			4			
7	Tài chính tiền tệ	4	4						4		
D	Môn chuyên môn	34	34								
1	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2	2					2			
2	Quản trị học	3	3		T				3		
3	Thống kê doanh nghiệp	3	3		T				3		
4	Tổ chức sản xuất trong DN	3	3						3		
5	Kế toán thương mại dịch vụ	3	3						3		
6	Quản trị tài chính DN	4	4		T				4		
7	Quản trị bán hàng	3	3		T					3	
8	Định mức lao động trong sản xuất công nghiệp	3	3							3	
9	Quản lý chất lượng trong sản xuất dịch vụ hàng hóa	4	4		T					4	
10	Tâm lý học QTKD	3	3						3		
11	Nghiệp vụ ngoại thương	3	3		T					3	
Tổng cộng		157	157			42	38	14	24	26	13

7.3. Thực tập

8 đvht

TT	Môn thực tập	Hệ số	Thời lượng		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Địa điểm
			Tuần	Giờ	HK3	HK4	HK5	HK6	
	Thực tập tốt nghiệp		8					8	Doanh nghiệp
Tổng cộng			8						

7.4. Thi tốt nghiệp

5 đvht

TT	Môn thi	Hình thức thi (Viết, vấn đáp, thực hành)	Thời gian (phút)	Ghi chú
1	<i>Văn hóa phổ thông:</i> - Toán - Vật lý - Hóa học - Văn – Tiếng Việt	Viết	150 60 60 150	
2	<i>Chính trị</i>	Viết	90	
3	<i>Cơ sở ngành:</i> - Marketing căn bản, - Nguyên lý thống kê, - Kinh tế vi mô... - Quản trị học	Viết Trắc nghiệm	90 – 120	
4	<i>Chuyên môn:</i> - Quản trị bán hàng - Quản trị tài chính Doanh nghiệp - Nghiệp vụ ngoại thương - Quản trị dự án đầu tư - Quản lý chất lượng trong sản xuất hàng hóa dịch vụ	Viết Trắc nghiệm	120 – 150	

8. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

8.1. Môn chung

1. Chính trị 1, 2

6 đvht

Môn chính trị nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về:

- Thế giới vật chất, xã hội loài người và con người, chủ thể của lịch sử xã hội.
- Thời đại ngày nay trong quá trình phát triển của xã hội loài người, đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng vai trò lãnh đạo của Đảng – nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất đạo đức cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với cuộc sống xã hội đang đổi mới.

2. Giáo dục pháp luật

2 đvht

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc của bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

3. Tin học

4 đvht

Cung cấp cho sinh viên: Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học; biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet; các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows; một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng Pascal để giải một số bài toán thông thường.

4. Anh văn 1, 2

8 đvht

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng căn bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level), đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông.

5. Giáo dục thể chất

4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/1995/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1262/1997/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Giáo dục quốc phòng

75 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

8.2. Môn cơ sở

1. Luật kinh tế

3 đvht

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về những quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, địa vị pháp lý của các doanh nghiệp, hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh, quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh, các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

2. Soạn thảo văn bản

2 đvht

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản nhất về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản.

Giúp người học nắm khái quát được vai trò của từng loại văn bản, ý nghĩa và những yêu cầu của việc soạn thảo văn bản, bước đầu tiếp cận với thực tiễn công tác quản lý văn bản trong cơ quan tổ chức.

Biết soạn thảo và trình bày một số văn bản thông dụng.

3. Nguyên lý kế toán

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.

Cung cấp kiến thức cơ bản về nguyên tắc hạch toán kế toán

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của kế toán: khái niệm, đối tượng nghiên cứu, nguyên tắc chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán. Học phần còn nghiên cứu sâu các phương pháp cơ bản như phương pháp chứng từ, phương pháp tính giá, phương pháp đối ứng tài khoản, nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

4. Nguyên lý thống kê

3 đvht

Học phần trang bị cho sinh viên những phương pháp luận về thống kê và những phương pháp nghiên cứu cụ thể để có thể phân tích và dự đoán xu hướng vận động, phát triển của các hiện tượng kinh tế – xã hội. Nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán xu hướng, quy luật phát triển của các hiện tượng kinh tế – xã hội. Thống kê dùng các phương pháp điều tra chọn mẫu, phân tổ thống kê, số tuyệt đối,

số tương đối, số bình quân, chỉ số, dãy số biến động theo thời gian, phương pháp hồi quy tương quan.

5. Marketing **3 đvht**

Học phần gồm 9 chương, tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về marketing, các phối thức cơ bản của hoạt động marketing,...

6. Kinh tế vi mô **4 đvht**

Học phần Trang bị những kiến thức kinh tế cơ bản, giúp sinh viên hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế. Mặt khác, môn học cũng cung cấp những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều môn học khác như: kinh tế học công cộng, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế các ngành.

2. Tài chính – tiền tệ **4 đvht**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về tiền tệ và cơ chế kiểm soát của tiền tệ như: bản chất của tiền tệ, cung cầu tiền tệ, lạm phát tiền tệ, lãi suất, hoạt động của hệ thống trung gian tài chính, ngân hàng trung ương và việc sử dụng công cụ chính sách tiền tệ trong các điều kiện của nền kinh tế.

8.3. Môn chuyên ngành

1. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm **2 đvht**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong việc thể hiện các ý muốn và hành động của mình, nội dung chính gồm: Khái niệm, phân loại giao tiếp; giao tiếp qua cử chỉ, lời nói và hình ảnh; vai trò của tài liệu kỹ thuật trong giao tiếp của kỹ sư. Các công cụ ghi nhận thông tin trong giao tiếp qua văn bản; tổ chức và điều hành các sự kiện báo cáo chuyên đề, các thể loại của bài phát biểu; giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, phương pháp đặt câu hỏi và ghi chép; đạo đức trong kinh doanh, sự tế nhị trong giao tiếp, các kênh giao tiếp khác.

2. Quản trị học **3 đvht**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong kinh doanh như: bản chất, đối tượng nghiên cứu, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của quản trị học. Học phần đi sâu nghiên cứu các chức năng của quản trị như: Quản trị sản xuất và tác nghiệp, môi trường kinh doanh, quyết định trong kinh doanh, hoạch định chiến lược, quản trị nguồn nhân lực và một số vấn đề trong quản trị hiện đại như: quản trị sự thay đổi của một tổ chức, quản trị xung đột, quản trị rủi ro.

3. Thống kê doanh nghiệp **3 đvht**

Gồm 8 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của Thống kê doanh nghiệp giúp cho sinh viên hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp phân tích và công tác tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp tìm ra những khả năng tiềm tàng về lao động, nguyên vật liệu, vốn..., xác định các nhân tố ảnh hưởng cụ thể đối với tình hình biến động của chỉ tiêu nghiên cứu.

4. Tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp **3 đvht**

Môn học nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức về tổ chức và quản lý sản xuất trên dây chuyền công nghệ đáp ứng nhu cầu sản xuất tại các xí nghiệp và dịch vụ.

5. Kế toán thương mại dịch vụ **3 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu.

6. Quản trị tài chính doanh nghiệp **4 đvht**

Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính như: Khái quát quản trị tài chính, giá trị tiền tệ theo thời gian, tác động của đòn bẩy, phân tích báo cáo tài chính.

7. Quản trị bán hàng **3 đvht**

Học phần này bao gồm những nội dung chính liên quan đến quản trị bán hàng như: Mục tiêu bản chất lực lượng bán hàng và cách duy trì đội ngũ bán hàng.

8. Định mức lao động trong sản xuất công nghiệp **3 đvht**

Nghiên cứu việc phân tích quá trình sản xuất và các bộ phận hợp thành của quá trình sản xuất, xác định kết cấu hợp lý bước công việc đồng thời phát hiện những bất hợp lý trong quá trình hình thành công việc đó.

Tiến hành việc khảo sát để xác định các loại hao phí thời gian lao động, tìm nguyên nhân gây ra lãng phí còn bị che đậy.

Phân tích kết quả khảo sát và tiến hành xây dựng định mức lao động mới.

9. Quản lý chất lượng trong sản xuất dịch vụ hàng hóa **4 đvht**

Môn học nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức về kiểm soát và quản lý chất lượng trong sản xuất và dịch vụ.

10. Tâm lý học QTKD **3 đvht**

- Vấn đề cơ bản của tâm lý học: Khái niệm, chức năng, bản chất, phân loại các hiện tượng tâm lý....
- Các mặt cơ bản của đời sống tâm lý và việc ứng dụng trong hoạt động hàng ngày.
- Các thuộc tính tâm lý cá nhân (khái niệm, cấu trúc, sự hình thành và việc ứng dụng vào quan hệ công việc, đời sống sinh hoạt hàng ngày).
- Hoạt động ngôn ngữ.

11. Nghiệp vụ ngoại thương **3 đvht**

Học phần bao gồm các phần chính: Những vấn đề chung về điều kiện thương mại và phương thức thanh toán quốc tế, các bước đàm phán ký kết hợp đồng ngoại thương và tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương.

8.4. Thực tập và thi tốt nghiệp

8.4.1. Thực tập tốt nghiệp **8 đvht**

Bổ sung kiến thức chuyên môn, chuẩn bị số liệu để thực hiện báo cáo tốt nghiệp.

8.4.2. Thi tốt nghiệp **5 đvht**

Thi môn tổng hợp phân kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định các môn thi tốt nghiệp thuộc các học phần lý thuyết cơ sở và chuyên môn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TOÁN

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 525

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 15, tổng số 35 tuần

- Học phần 1: 150 tiết

- Học phần 2: 210 tiết

- Học phần 3: 165 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Biết và hiểu được các khái niệm, định nghĩa, định lý về toán học.

- Biết vận dụng các khái niệm, định nghĩa, định lý về toán học để giải quyết các bài toán.

- Phát triển kỹ năng tính toán, tư duy lôgic, tư duy thuật toán,...

- Hình thành ngôn ngữ toán học chính xác, chặt chẽ,...

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn toán trong cuộc sống.

- Nhận ra cái đẹp của sự tư duy toán học.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

PHẦN 1: LỚP 10

+ Đại số:

I. Mệnh đề - Tập hợp.

II. Hàm số bậc nhất và bậc hai.

III. Phương trình - Hệ phương trình.

IV. Bất đẳng thức - Bất phương trình.

V. Thống kê.

VI. Góc lượng giác và công thức lượng giác.

+ Hình học:

I. Véc tơ.

II. Tích vô hướng của hai véc tơ và ứng dụng.

III. Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng.

PHẦN 2: LỚP 11

+ Đại số và giải tích:

I. Hàm số lượng giác - Phương trình lượng giác.

II. Tổ hợp. Khái niệm về xác suất.

III. Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân.

IV. Giới hạn.

V. Đạo hàm.

+ Hình học:

I. Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng.

II. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian. Quan hệ song song.

III. Vector trong không gian. Quan hệ vuông góc trong không gian.

PHẦN 3: LỚP 12

+ Đại số và giải tích:

- I. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số.
- II. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số lôgarit.
- III. Nguyên hàm, Tích phân và ứng dụng.
- IV. Số phức.

+ Hình học:

- I. Khối đa diện.
- II. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
235	0	290	525

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

LỚP 10

PHẦN ĐẠI SỐ

100T: LT 47, BT 53

I. Mệnh đề - Tập hợp:

15T: LT 7, BT 8

1. Mệnh đề và mệnh đề chứa biến.. Áp dụng mệnh đề vào suy luận toán học.
2. Tập hợp và các phép toán trên tập hợp: hợp, giao, hiệu của hai tập hợp.
3. Các tập hợp số. Số gần đúng và sai số.

II. Hàm số bậc nhất và bậc hai:

10T: LT 5, BT 5

1. Ôn tập và bổ túc về hàm số.
2. Hàm số bậc hai và đồ thị.
3. Hàm số $y = |x|$.

III. Phương trình - Hệ phương trình:

17T: LT 8, BT 9

1. Đại cương về phương trình, hệ phương trình
2. Phương trình quy về bậc nhất, bậc hai.
3. Phương trình bậc nhất hai ẩn
4. Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, ba ẩn.

IV. Bất đẳng thức - Bất phương trình:

23T: LT 10, BT 13T

1. Bất đẳng thức.
2. Bất đẳng thức giữa trung bình cộng và trung bình nhân.
3. Bất đẳng thức chứa dấu giá trị tuyệt đối.
4. Dấu của nhị thức bậc nhất.
5. Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất một ẩn, hai ẩn.
6. Dấu của tam thức bậc hai.

7. Bất phương trình bậc hai.
8. Bất phương trình quy về bậc hai.

V. Thống kê: **20T: LT 10, BT 10**

1. Bảng phân bố tần số, tần suất.
2. Bảng phân bố tần số, tần suất ghép lớp.
3. Biểu đồ hình cột tần số, tần suất
4. Đường gấp khúc tần số, tần suất.
5. Biểu đồ hình quạt.
6. Số trung bình cộng, số trung vị và mốt.
7. Phương sai và độ lệch chuẩn.

VI. Góc lượng giác và công thức lượng giác: **15T: LT 7, BT 8**

1. Góc và cung lượng giác, giá trị lượng giác của chúng.
2. Công thức cộng.
3. Công thức nhân đôi.
4. Công thức biến đổi tích thành tổng.
5. Công thức biến đổi tổng thành tích.

PHÂN HÌNH HỌC

75T: LT 38, BT 37

I. Véc tơ:

20T: LT 10, BT 10

1. Các định nghĩa.
2. Tổng và hiệu của hai véc tơ.
3. Tích của véc tơ với một số.
4. Hệ trục toạ độ.

II. Tích vô hướng của hai véc tơ và ứng dụng: **30T: LT 15, BT 15**

1. Giá trị lượng giác của một góc bất kỳ từ 0° đến 180° .
2. Tích vô hướng của hai vectơ.
3. Ứng dụng: Định lí cosin, định lí sin, độ dài đường trung tuyến, diện tích tam giác, giải tam giác.

III. Phương pháp toạ độ trong mặt phẳng: **25T: LT 13, BT 12**

1. Phương trình đường thẳng (phương trình tổng quát, phương trình tham số).
2. Điều kiện để hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau, vuông góc với nhau.
3. Khoảng cách và góc.
4. Phương trình đường tròn, phương trình tiếp tuyến của đường tròn.
5. Elíp (định nghĩa, phương trình chính tắc, hình dạng).

LỚP 11

PHÂN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH

110T: LT 55, BT 55

I. Hàm số lượng giác - Phương trình lượng giác: **30T: LT 15, BT 15**

1. Các hàm số lượng giác (định nghĩa, tính tuần hoàn, sự biến thiên, đồ thị).
2. Phương trình lượng giác cơ bản.
3. Phương trình bậc hai đối với một hàm số lượng giác.
4. Phương trình $a\sin x + b\cos x = c$.
5. Phương trình thuần nhất bậc hai đối với $\sin x$ và $\cos x$.

II. Tổ hợp. Khái niệm về xác suất: **25T: LT 12, BT 13**

1. Quy tắc cộng, quy tắc nhân.
2. Chỉnh hợp, hoán vị, tổ hợp. Nhị thức Niuton.
3. Phép thử và biến cố.
4. Xác suất của biến cố.

III. Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân: **15T: LT 7, BT 8**

1. Phương pháp quy nạp toán học.
2. Dãy số.
3. Cấp số cộng.
4. Cấp số nhân.

IV. Giới hạn: **18T: LT 9, BT 9**

1. Giới hạn của dãy số, giới hạn của hàm số.
2. Một số định lí về giới hạn của dãy số, hàm số. Các dạng vô định.
3. Hàm số liên tục, một số định lí về hàm số liên tục.

V. Đạo hàm: **22T: LT 12, BT 10**

1. Đạo hàm. Ý nghĩa hình học và ý nghĩa cơ học của đạo hàm.
2. Các quy tắc tính đạo hàm.
3. Đạo hàm của hàm số lượng giác.
4. Vi phân.
5. Đạo hàm cấp hai.

PHẦN HÌNH HỌC **75T: LT 32, BT 43**

I. Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng: **15T: LT 7, BT 8**

1. Phép biến hình trong mặt phẳng, phép đối xứng trục, phép đối xứng tâm, phép tịnh tiến, phép quay, phép dời hình, hai hình bằng nhau.
2. Phép đồng dạng trong mặt phẳng, phép vị tự, phép đồng dạng, hai hình đồng dạng.

II. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian -

Quan hệ song song: **25T: LT 10, BT 15**

1. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.
2. Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng trong không gian.
3. Đường thẳng và mặt phẳng song song.
4. Hai mặt phẳng song song.
5. Hình lăng trụ và hình hộp.
6. Phép chiếu song song.
7. Hình biểu diễn của hình không gian.

III. Vectơ trong không gian -

Quan hệ vuông góc trong không gian: **35T: LT 15, BT 20**

1. Vectơ và phép toán vectơ trong không gian.
2. Hai đường thẳng vuông góc.
3. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Phép chiếu vuông góc.
4. Định lí ba đường vuông góc.
5. Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.

6. Góc giữa hai mặt phẳng.
7. Hai mặt phẳng vuông góc.
8. Khoảng cách (từ một điểm đến một đường thẳng, đến một mặt phẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng song song, giữa hai mặt phẳng song song, giữa hai đường thẳng chéo nhau).
9. Hình lăng trụ đứng, hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
10. Hình chóp, hình chóp đều và hình chóp cụt đều.

LỚP 12

PHẦN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH

110T: LT 50, BT 60

I. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số: 45T: LT 20, BT 25

1. Sự đồng biến, nghịch biến của hàm số.
2. Cực trị của hàm số. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số.
3. Đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số.
4. Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số.

II. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số lôgarit: 20T: LT 9, BT 11

1. Lũy thừa. Hàm số lũy thừa.
2. Lôgarit. Hàm số mũ. Hàm số lôgarit.
3. Phương trình mũ và phương trình lôgarit.
4. Bất phương trình mũ và lôgarit

III. Nguyên hàm, Tích phân và ứng dụng: 35T: LT 15, BT 20

1. Nguyên hàm.
2. Tích phân.
3. Ứng dụng của tích phân trong hình học.

IV. Số phức: 10 Tiết: LT 6, BT 4

1. Số phức.
2. Cộng, trừ và nhân số phức. Phép chia số phức.
3. Phương trình bậc hai với hệ số thực

PHẦN HÌNH HỌC

55T: LT 25, BT 30

I. Khối đa diện: 30T: LT 15, BT 15

1. Khái niệm về khối đa diện.
2. Khối đa diện lồi và khối đa diện đều.
3. Khái niệm về thể tích của khối đa diện

II. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu: 25T: LT 10, BT 15

1. Khái niệm về mặt tròn xoay.
2. Mặt cầu.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân toán trở lên, có phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

Giáo trình chính: Bộ sách giáo khoa lớp 10, 11, 12 (Đại số và hình học), NXB Bộ Giáo dục Đào tạo, năm 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VẬT LÝ

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 240

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 10, tổng số 24 tuần

- Học phần 1: 60 tiết

- Học phần 2: 90 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Phát biểu được các định luật, định lý vật lý cơ bản.

- Giải thích được các sự vật, hiện tượng và quá trình vật lý thường gặp trong đời sống và sản xuất.

- Nêu được nguyên tắc hoạt động cơ bản của một số máy móc, thiết bị là những ứng dụng quan trọng của vật lý trong đời sống và sản xuất.

- Phát triển kỹ năng thu thập thông tin từ: quan sát thực tế, sưu tầm tài liệu, khai thác mạng Internet,...

- Phát triển kỹ năng xử lý thông tin như: vẽ đồ thị, rút ra kết luận bằng suy luận quy nạp, phân tích, khái quát hóa, hệ thống hóa,...

- Phát triển kỹ năng quan sát, đo lường, sử dụng một số dụng cụ phổ biến để thực hiện thí nghiệm mô phỏng,...

- Phát triển kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Có hứng thú học tập môn vật lý, nói rộng là lòng yêu thích khoa học.

- Hình thành tác phong làm việc khoa học, cẩn thận, tỉ mỉ.

- Nêu cao tinh thần hợp tác trong lao động, học tập và nghiên cứu.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Cơ học.

- Nhiệt học.

- Điện từ học.

- Quang hình.

- Quang lý.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
148	0	92	240

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Cho điểm theo thang quy định của Bộ.
- Hình thức thi, kiểm tra: Kết hợp cả trắc nghiệm và tự luận.

12. Đề cương chi tiết môn học:

PHẦN CƠ HỌC

I. Động học chất điểm

16T: LT 10, BT-KT 6

1. Chất điểm. Hệ quy chiếu.
2. Chuyển động thẳng đều.
3. Chuyển động thẳng biến đổi đều.
4. Sự rơi tự do.
5. Chuyển động tròn đều.
6. Tính tương đối của chuyển động-Công thức cộng vận tốc.

II. Động lực học chất điểm

20T: LT 12, BT-KT 8

1. Tổng hợp và phân tích lực-Điều kiện cân bằng của chất điểm.
2. Ba định luật Newton.
3. Lực hấp dẫn. Định luật vạn vật hấp dẫn.
4. Lực đàn hồi của lò xo. Định luật Húc.
5. Lực ma sát.
6. Lực hướng tâm.
7. Toán về chuyển động ném ngang.

III. Cân bằng và chuyển động của vật rắn

12T: LT 7, BT-KT 5

1. Cân bằng của một vật chịu tác dụng của hai lực và của ba lực không song song.
2. Cân bằng của một vật có trục quay cố định. Mômen lực.
3. Quy tắc hợp lực song song cùng chiều.
4. Các dạng cân bằng. Cân bằng của một vật có dạng chân đế.
5. Chuyển động tịnh tiến của vật rắn. Chuyển động quay của vật rắn quanh một trục cố định.
6. Ngẫu lực.

IV. Các định luật bảo toàn

12T: LT 8, BT-KT 4

1. Động lượng. Định luật bảo toàn động lượng.
2. Công và công suất.
3. Động năng.
4. Thế năng.
5. Cơ năng.

PHẦN NHIỆT HỌC

I. Chất khí

8T: LT 5, BT-KT 3

1. Cấu tạo chất. Thuyết động học phân tử khí.
2. Các định luật thực nghiệm về khí lí tưởng.
3. Phương trình trạng thái khí lí tưởng.

II. Cơ sở của nhiệt động lực học

3T: LT 2, BT-KT 1

1. Nội năng và sự biến thiên nội năng.

2. Các nguyên lí của nhiệt động lực học.

III. Chất rắn và chất lỏng. Sự chuyển thể

9T: LT 6, BT-KT 3

1. Chất rắn kết tinh. Chất rắn vô định hình
2. Biến dạng cơ của vật rắn
3. Sự nở vì nhiệt của vật rắn
4. Các hiện tượng bề mặt của chất lỏng.
5. Sự chuyển thể của các chất.
6. Độ ẩm của không khí.

PHẦN ĐIỆN TỬ HỌC

I. Điện tích. Điện trường

18T: LT 9, BT-KT

1. Điện tích. Định luật Cuông.
2. Thuyết electron. Định luật bảo toàn điện tích.
3. Điện trường và cường độ điện trường. Đường sức điện trường.
4. Công của lực điện.
5. Điện thế. Hiệu điện thế.
6. Tụ điện.

II. Dòng điện không đổi

15T: LT, BT-KT

1. Dòng điện không đổi. Nguồn điện.
2. Điện năng. Công suất điện.
3. Định luật Ôm đối với toàn mạch.
4. Ghép các nguồn điện thành bộ.
5. Phương pháp giải một số bài toán về toàn mạch.

III. Dòng điện trong các môi trường

15T: LT, BT-KT

1. Dòng điện trong kim loại.
2. Dòng điện trong chất điện phân.
3. Dòng điện trong chất khí.
4. Dòng điện trong chân không.
5. Dòng điện trong chất bán dẫn.

IV. Từ trường

12T: LT 7, BT-TH-KT 5

1. Từ trường.
2. Lực từ. Cảm ứng từ.
3. Từ trường của dòng điện chạy trong các dây dẫn có hình dạng đặc biệt.
4. Lực lorenxơ.

V. Cảm ứng điện từ

10T: LT 6, BT-KT 4

1. Từ thông. Cảm ứng điện từ.
2. Suất điện động cảm ứng.
3. Tự cảm.

PHẦN QUANG HÌNH

I. Khúc xạ ánh sáng

4T: LT 3; BT 1

1. Khúc xạ ánh sáng.
2. Phản xạ toàn phần.

II. Mắt. Các dụng cụ quang học

12T: LT 8; BT-KT 4

1. Lăng kính.
2. Thấu kính mỏng.
3. Giải bài toán về hệ thấu kính.
4. Mắt.
5. Kính lúp.
6. Kính hiển vi.
7. Kính thiên văn.

PHẦN QUANG LÝ

I. Dao động cơ

14T: LT 9, BT-KT 5

1. Dao động điều hòa.
2. Con lắc lò xo.
3. Con lắc đơn.
4. Dao động tắt dần. Dao động cưỡng bức.
5. Tổng hợp hai dao động điều hòa cùng phương cùng tần số. Phương pháp giản đồ Fre-nen.

II. Sóng cơ và sóng âm

8T: LT 6, BT 2

1. Sóng cơ và sự truyền sóng cơ.
2. Giao thoa sóng.
3. Sóng dừng.
4. Đặc trưng vật lí của âm.
5. Một số ứng dụng của siêu âm. Sôna.
6. Đặc trưng sinh lí của âm.

III. Dòng điện xoay chiều

15T: LT 9, BT-KT 6

1. Đại cương về dòng điện xoay chiều.
2. Các mạch điện xoay chiều.
3. Mạch có R,L,C mắc nối tiếp.
4. Công suất điện tiêu thụ của mạch điện xoay chiều. Hệ số công suất.
5. Truyền tải điện năng. Máy biến áp.
6. Máy phát điện xoay chiều.
7. Động cơ không đồng bộ ba pha.

IV. Dao động và sóng điện từ

5T: LT 4; BT 1

1. Mạch dao động.
2. Điện từ trường.
3. Sóng điện từ.
 - *Bài đọc thêm:* Những nghiên cứu thực nghiệm đầu tiên về sóng điện từ.
 - Nguyên tắc thông tin liên lạc bằng máy vô tuyến.

V. Sóng ánh sáng

12T: LT 8, BT-KT 4

1. Tán sắc ánh sáng.
 - *Bài đọc thêm:* Cầu vồng
2. Giao thoa ánh sáng.
3. Các loại quang phổ.

4. Tia hồng ngoại và tia tử ngoại.

5. Tia X.

VI. Lượng tử ánh sáng

10T: LT 7, BT-KT 3

1. Hiện tượng quang điện. Thuyết lượng tử ánh sáng.

2. Hiện tượng quang điện trong.

3. Hiện tượng quang – phát quang.

4. Mẫu nguyên tử Bo.

5. Sơ lược về Laze.

VII. Hạt nhân nguyên tử

8T: LT 6, BT-KT 2

1. Tính chất và cấu tạo hạt nhân.

2. Năng lượng liên kết của hạt nhân. Phản ứng hạt nhân.

3. Phóng xạ.

4. Phản ứng phân hạch.

- *Bài đọc thêm:* Lò phản ứng PWR.

- Phản ứng nhiệt hạch.

VIII. Từ vi mô đến vĩ mô

2T: LT 2

1. Các hạt sơ cấp.

2. Cấu tạo vũ trụ.

- *Bài đọc thêm:* Sự chuyển động và tiến hóa của vũ trụ.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu, máy laptop, micrô,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân vật lí trở lên, có nghiệp vụ sư phạm.

15. Tài liệu chính dùng cho môn học:

Bộ sách giáo khoa Vật lí lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:** HÓA HỌC
- Mã số môn học:**
- Số tiết:** 180
- Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 1, 2
- Thời gian:** Số tiết/tuần: 6, tổng số 30 tuần
 - Học phần 1: 45 tiết
 - Học phần 2: 45 tiết
 - Học phần 3: 90 tiết
- Mục đích của môn học:**
 - Học sinh hiểu được những cơ sở lý thuyết hóa học, các định luật, các tính chất hóa học căn bản.
 - Biết viết các phương trình phản ứng hóa học.
 - Biết cách giải các bài toán hóa học cơ bản.
 - Phát triển kỹ năng suy luận, phân tích, hệ thống hóa.
 - Phát triển kỹ năng quan sát, tìm hiểu về môi trường xung quanh.
 - Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.
 - Có thái độ học tập tích cực.
 - Hình thành thái độ làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm.
- Điều kiện tiên quyết:**

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.
- Nội dung tóm tắt:**

Môn học gồm các phần:

 - Hóa học đại cương.
 - Hóa học hữu cơ.
 - Hóa học vô cơ.
- Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
134	0	46	180

- Phương pháp dạy và học:**

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.
- Đánh giá kết thúc môn học:**

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.
- Đề cương chi tiết môn học:**

PHẦN I: HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

CHƯƠNG I: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

10T: LT 8, BT 2

I. Ôn tập

Khái niệm: Nguyên tử, phân tử.

II. Cấu tạo nguyên tử

- Thành phần nguyên tử. Kích thước, khối lượng nguyên tử.
- Hạt nhân nguyên tử: Thành phần, điện tích. Nguyên tố hóa học. Đồng vị.

3. Vỏ nguyên tử: Thành phần, điện tích. Cấu hình điện tử.

CHƯƠNG II: BẢNG TUẦN HOÀN

CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

10 T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Cấu tạo của bảng tuần hoàn hóa học

1. Ô nguyên tố.
2. Chu kỳ nguyên tố.
3. Nhóm nguyên tố.

II. Định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học:

1. Sự biến đổi tuần hoàn cấu hình điện tử.
2. Sự biến đổi tuần hoàn tính chất các nguyên tố hóa học.
3. Định luật tuần hoàn Mendeleev.

III. Ý nghĩa của bảng tuần hoàn hóa học

CHƯƠNG III: LIÊN KẾT HÓA HỌC

5T: LT 4, BT 1

I. Liên kết ion

1. Sự tạo thành ion.
2. Liên kết ion. Tinh thể ion.
3. Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất ion.

II. Liên kết cộng hóa trị

1. Sự tạo thành liên kết cộng hóa trị.
2. Có 2 loại liên kết cộng hóa trị.
3. Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất cộng hóa trị.

III. Độ âm điện và liên kết hóa học

CHƯƠNG IV: PHẢN ỨNG OXI HÓA-KHỬ

10T: LT 6, BT 3, KT 1

I. Khái niệm

1. Số oxi hóa.
2. Chất khử, chất oxi hóa.
3. Phản ứng oxi hóa khử.

II. Lập phương trình phản ứng oxi hóa-khử

1. Các bước cân bằng.
2. Ứng dụng.

CHƯƠNG V: NHÓM HALOGEN

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm VII.

1. Vị trí của nhóm halogen.
2. Tính chất chung.

II. Clo và hợp chất của Clo

1. Clo
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của Clo
 - a. HCl.
 - b. Muối Clorua.

III. Flo, Brôm, Iôt
CHƯƠNG VI: OXI VÀ LƯU HUỖNH

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm VI

1. Vị trí của nhóm VI.
2. Tính chất chung.

II. Oxi và hợp chất của Oxi

1. Oxi
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của Oxi
 - a. Oxit.
 - b. Điều chế Oxi.

III. Lưu huỳnh và hợp chất của lưu huỳnh

1. Lưu huỳnh
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của lưu huỳnh
 - a. H_2S ; SO_2 ; SO_3
 - b. H_2SO_4 ; muối SO_4^{2-}

**CHƯƠNG VII: TỐC ĐỘ PHẢN ỨNG
VÀ CÂN BẰNG HÓA HỌC**

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Tốc độ phản ứng

1. Tốc độ phản ứng hóa học.
2. Những yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.

II. Cân bằng hóa học

1. Phản ứng thuận nghịch
 - a. Phản ứng 1 chiều.
 - b. Phản ứng thuận nghịch.
2. Cân bằng hóa học
 - a. Hằng số cân bằng.
 - b. Nguyên lí cân bằng Le Chatelier.

CHƯƠNG VIII: SỰ ĐIỆN LY

5T: LT 4, BT 1

I. Khái niệm

1. Chất không điện ly.
2. Chất điện ly mạnh.
3. Chất điện ly yếu.

II. Sự điện ly của acid, baz, muối

1. Acid.

2. Baz.
3. Muối.
4. Nước.

CHƯƠNG IX: NHÓM NITƠ- PHOTPHO

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm V

1. Vị trí, cấu tạo.
2. Tính chất chung.

II. Nitơ và hợp chất của Nitơ

1. Nitơ.
2. Các hợp chất của Nitơ
 - a. NH_3 ; NH_4^+
 - b. HNO_3 ; NO_3^-

III. Photpho và hợp chất của photpho

1. Photpho.
2. Các hợp chất của photpho.

CHƯƠNG X: NHÓM CACBON – SILIC

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Các nguyên tố nhóm IV

1. Vị trí, cấu tạo.
2. Tính chất chung.

II. Cacbon và hợp chất của Cacbon

1. Cacbon
2. Hợp chất của Cacbon: CO ; CO_2 ; H_2CO_3 ; CO_3^{2-}

III. Silic và hợp chất của Silic

1. Silic
2. Hợp chất của Silic: SiO_2 ; H_2SiO_3 ; SiO_3^{2-}
3. Công nghiệp silicat.

PHẦN II: HÓA HỌC HỮU CƠ

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ HÓA HỮU CƠ (12 T: LT 9; BT 3)

I. Khái niệm

1. Chất hữu cơ và hóa học hữu cơ.
2. Tính chất chung của chất hữu cơ.

II. Cách biểu diễn phân tử chất hữu cơ

1. Công thức phân tử
 - a. Công thức nguyên.
 - b. Công thức phân tử.
2. Công thức cấu tạo
 - a. Thuyết cấu tạo hóa học.
 - b. Đồng đẳng.
 - c. Đồng phân.

CHƯƠNG II: HIDROCACBON

23T: LT 16, BT 6, KT 1

I. Ankan

II. Anken, Ankin, Ankadien

III. Arens

1. Khái niệm.
2. Danh pháp.
3. Tính chất vật lí.
4. Tính chất hóa học.
5. Điều chế, ứng dụng.

CHƯƠNG III: DẪN XUẤT CỦA HIDROCACBON

10T: LT 8, BT 2

I. Rượu – Phenol – Amin

II. Andehid – Ceton – Axit cacboxilic – Este

CHƯƠNG IV: HỢP CHẤT ĐA CHỨC VÀ TẠP CHỨC

10T: LT 8, BT 2

I. Glixerol

II. Lipid

1. Lipid.
2. Xà phòng.

III. Cacbon hidrat

1. Gluco.
2. Saccaro.
3. Tinh bột.
4. Xenlulo.

IV. Protit

1. Amino axit.
2. Protit.

CHƯƠNG V: POLIME

5T: LT 5

I. Chất dẻo

II. Cao su

III. Tơ sợi hóa học

PHẦN III: HÓA HỌC VÔ CƠ

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI

10T: LT 8, BT 2

I. Kim loại

1. Vị trí của kim loại trong bảng tuần hoàn hóa học.
2. Cấu tạo của kim loại.
3. Tính chất vật lí.
4. Tính chất hóa học.

II. Hợp kim

III. Ăn mòn kim loại và chống ăn mòn

IV. Điều chế kim loại

CHƯƠNG II: KIM LOẠI KIỀM- KIM LOẠI KIỀM THỔ

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Kim loại kiềm

II. Kim loại kiềm thổ

1. Vị trí của nhóm I A; IIA.
2. Tính chất vật lí.

3. Tính chất hóa học.
4. Điều chế, ứng dụng.
5. Hợp chất của kim loại kiềm, kiềm thổ.

CHƯƠNG III: MỘT SỐ KIM LOẠI THÔNG DỤNG

10T: LT 8, BT 2

I. Nhôm

II. Sắt

III. Đồng

1. Vị trí của kim loại – Cấu tạo.
2. Tính chất vật lí.
3. Tính chất hóa học.
4. Điều chế, ứng dụng.
5. Hợp chất của kim loại.

ÔN TẬP

5T

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu, máy laptop, micrô,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân hóa trở lên, có nghiệp vụ sư phạm.

15. Tài liệu chính dùng cho môn học:

Bộ sách giáo khoa hoá học lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VĂN – TIẾNG VIỆT

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 225

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 9, tổng số 25 tuần

- Học phần 1: 75 tiết

- Học phần 2: 90 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Có kiến thức cơ bản của tiếng Việt về từ, câu, đoạn và văn bản.

- Khái quát được nội dung Văn học Việt Nam, văn học thế giới trong từng phân môn văn học dân gian, văn học viết Trung đại, văn học viết hiện đại...

- Phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, trong việc tạo lập văn bản cho người học.

- Phát triển thế giới tâm hồn tình cảm cũng như góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Nhận thức được tầm quan trọng của các môn học này. Từ đó tạo hứng thú và sự chủ động trong việc tiếp thu kiến thức.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Ngữ văn.

- Làm văn.

- Tiếng Việt.

9. Kế hoạch lên lớp:

Ngữ văn	Làm văn	Tiếng Việt	Tổng số
110	100	145	225

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

TT	NỘI DUNG MÔN HỌC	SỐ TIẾT		
		Tổng	LT	TH
I	PHÂN MÔN VĂN HỌC	110	110	
1	<i>Văn học Việt Nam</i>	90	90	
	Tổng quan văn học Việt Nam Khái quát văn học dân gian Việt Nam		2	
	Chiến thắng Mtao – Mxây		2	

Truyện An Dương Vương và Mị Châu ,Trọng Thủy	2
Tấm Cám	2
Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa.	2
Ca dao hài hước	1
Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX	2
Tỏ lòng	1
Cảnh ngày hè	1
Nhàn	1
Độc Tiểu Thanh kí	1
Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn	1
Phú sông Bạch Đằng	1
Đại cáo bình Ngô	2
Chuyện chức phán sự đền Tản Viên	2
Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Chinh phụ ngâm)	2
Tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều (3 đoạn trích)	4
Tự tình	1
Câu cá mùa thu	1
Thương vợ	1
Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc	2
Chiếu cầu hiền	1
Ôn tập văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX	1
Khái quát VHVN từ thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945	2
Hai đứa trẻ	2
Chữ người tử tù	2
Nam Cao và truyện ngắn Chí Phèo	3
Vĩnh biệt Cửu trùng đài	2
Xuất dương lưu biệt	1
Một thời đại trong thi ca	1
Vội vàng	2
Tràng giang	1
Đây thôn Vĩ dạ	1
Nhật kí trong tù và bài thơ Mộ	2
Từ ấy	1
Ôn tập	2
Khái quát VHVN từ 1945 đến 2000	2
Tuyên ngôn độc lập (tác giả và tác phẩm)	2
Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng của dân tộc	1
Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS	2
Tây Tiến	2
Việt Bắc (tác giả và tác phẩm)	3
Đất nước (Nguyễn Khoa Điềm)	1,5
Sóng	1,5

	Đàn ghita của Lorca Người lái đò sông Đà (tác giả và tác phẩm) Ai đã đặt tên cho dòng sông Vợ chồng A Phủ Vợ nhặt Chiếc thuyền ngoài xa Rừng xà nu Nhìn về vốn văn hóa của dân tộc Ôn tập		1 3 1 2 2 2 2 2 2	
2	<i>Văn học nước ngoài</i>	20	20	
	Sử thi Uylixo trở về Sử thi Rama buộc tội Thơ Lí Bạch Thơ Đỗ Phủ Hồi trống Cổ Thành (trích Tam quốc diễn nghĩa) Tình yêu và thù hận Tôi yêu em Người trong bao Thuốc (Lỗ Tấn) Số phận con người Ông già và biển cả Ôn tập văn học nước ngoài		2 2 1 1 2 2 1 2 2 2 2 1	
II	PHÂN MÔN LÀM VĂN	100	37	63
	Văn bản Văn tự sự Văn thuyết minh Trình bày một vấn đề Văn nghị luận Thao tác lập luận phân tích Thao tác lập luận so sánh Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn Thao tác lập luận bác bỏ Thao tác lập luận bình luận Luận tập tổng hợp các thao tác lập luận Chữa lỗi lập luận Lập kế hoạch cá nhân Tóm tắt văn bản khoa học và văn bản nghị luận - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 20 trang - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 30 trang - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 40 trang - Tóm tắt văn bản nghị luận có độ dài 30 trang		1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 25	1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 20

	- Tóm tắt văn bản nghị luận có độ dài 40 trang Bài làm văn số 1: Nghị luận về một hiện tượng đời sống. Bài làm văn số 2 : Văn tự sự Bài làm văn số 3: Văn thuyết minh Bài làm văn số 4: Văn thuyết minh văn học Bài làm văn số 5 : Nghị luận văn học Bài làm văn số 6: Nghị luận xã hội Bài làm văn số 7 : Nghị luận xã hội Bài làm văn số 8: Nghị luận văn học Bài làm văn số 9: Nghị luận văn học Bài làm văn số 10: Nghị luận xã hội (bài kiểm tra học kì 2) Bài làm văn số 11: Nghị luận về một tư tưởng đạo lí Bài làm văn số 12: Nghị luận về một hiện tượng đời sống Bài làm văn số 13: Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học Bài làm văn số 14: Nghị luận về một đoạn thơ, một tác phẩm văn học Bài làm văn số 15: Bài làm văn tổng hợp (kiểm tra cuối kì)			2 2 2 2 2 2 2 2 2 2 2 2 2 2 2
III	PHÂN MÔN TIẾNG VIỆT	45	24	21
	Giao tiếp bằng ngôn ngữ Đặc điểm ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết Khái quát lịch sử tiếng Việt Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân Nghĩa của từ trong sử dụng Lựa chọn trật tự của từ trong sử dụng Ngữ cảnh Phong cách ngôn ngữ nghị luận Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật Phong cách ngôn ngữ báo chí Phong cách ngôn ngữ khoa học Phong cách ngôn ngữ hành chính Yêu cầu về câu trong văn bản Nghĩa của câu trong sử dụng Sử dụng một số kiểu câu trong văn bản Bản tin Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt Từ Hán – Việt Chính tả Ôn tập		1 1 2 1 1 1 1 1 1 1 1 1 2 1 1 1 1 1 2 1 1 1 1	1 1 1

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy chiếu, micro, các loại tranh ảnh trực quan, phấn, bảng,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Ngữ văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngữ văn.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

Sách Ngữ văn lớp 10, 11, 12 ban cơ bản (gồm cả SGK và SGV).

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CHÍNH TRỊ 1
2. Mã số môn học: 850
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho người học những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về thế giới vật chất, con người và xã hội loài người; về thời đại ngày nay và đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay; về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh về thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với xã hội đang đổi mới.

Kết thúc môn học, học sinh có khả năng nắm được những cơ sở khoa học trong đường lối chính sách của Đảng. Có khả năng nhất định trong việc phân tích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước theo phương pháp duy vật lịch sử.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm:

- Triết học Mác-Lênin.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Tổng số
35	10	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

BÀI MỞ ĐẦU

PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ VÀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

3 tiết (lý thuyết : 2, xêmina : 1)

I - Phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống-một nội dung quan trọng trong mục tiêu đào tạo

II - Mục tiêu xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống của người lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp

- 1 - Phẩm chất và năng lực chung.
- 2 - Phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống.

III - Con đường hình thành phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của người lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp.

- 1 - Nâng cao nhận thức qua thực hiện chương trình giáo dục chính trị.
- 2 - Rèn luyện trong sinh hoạt tập thể, trong giao tiếp và trong hoạt động xã hội.

BÀI 1

THẾ GIỚI VẬT CHẤT VÀ SỰ VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN

6 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 2)

I - Bản chất của thế giới

- 1 - Quan điểm duy tâm về bản chất của thế giới
- 2 - Quan điểm duy vật về bản chất của thế giới

II - Phạm trù vật chất

- 1 - Quan điểm của các nhà triết học duy vật trước Mác
- 2 - Quan điểm triết học Mác-xít về vật chất

III - Vận động là phương thức tồn tại của vật chất

- 1 - Định nghĩa vận động
- 2 - Nguồn gốc của vận động
- 3 - Những hình thức vận động cơ bản của vật chất
- 4 - Vận động và đứng im

IV - Tính thống nhất của thế giới

- 1 - Những quan điểm khác nhau
- 2 - Quan điểm triết học Mác-lênin

V - Ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

- 1 - Phạm trù ý thức
- 2 - Nguồn gốc, bản chất của ý thức
 - a - Nguồn gốc của ý thức
 - b - Bản chất của ý thức
- 3 - Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức
 - a - Những quan điểm trước triết học Mác-lênin
 - b - Quan điểm triết học Mác-Lênin

BÀI 2

NHỮNG NGUYÊN LÝ VÀ NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN

CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

6 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 2)

I - Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật

- 1 - Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

2 - Nguyên lý về sự phát triển

II - Thế giới vận động và phát triển theo quy luật

1 - Phạm trù quy luật

2 - Quy luật tự nhiên và xã hội

3 - Tính khách quan của quy luật và vai trò của con người

III - Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

1 - Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

a - Mâu thuẫn biện chứng

b - Những nội dung cơ bản của quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

c - Một số loại mâu thuẫn

d - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật mâu thuẫn

2 - Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại

a - Những nội dung cơ bản của quy luật

b - Mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất

c - Những hình thức bước nhảy

d - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật

3 - Quy luật phủ định của phủ định

a - Phủ định biện chứng

b - Nội dung cơ bản của quy luật phủ định của phủ định

c - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật

BÀI 3

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI-NHỮNG VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG, SINH THÁI VÀ DÂN SỐ ĐỐI VỚI XÃ HỘI

2 tiết

I - Tác động qua lại giữa xã hội và tự nhiên

II - Môi trường sinh thái đối với đời sống con người

1 - Môi trường tự nhiên là điều kiện vật chất của đời sống xã hội

2 - Vấn đề bảo vệ môi sinh thái hiện nay

III - Dân số và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của xã hội

1 - Vai trò của điều kiện dân số đối với sự tồn tại và phát triển xã hội

2 - Vấn đề bùng nổ dân số hiện nay

BÀI 4

LĨNH VỰC KINH TẾ CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VÀ NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI

5 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 1)

I - Lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội

- 1 - Sản xuất ra của cải vật chất là yêu cầu khách quan của sự tồn tại và phát triển của xã hội
 - a - Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình
 - b - Quan điểm của triết học Mác-Lênin
- 2 - Vai trò của phương thức sản xuất
 - a - Khái niệm phương thức sản xuất
 - b - Vai trò của phương thức sản xuất

II - Những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội

- 1 - Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất
 - a - Khái niệm về tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất
 - b - Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
 - c - Sự vận dụng quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.
- 2 - Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
 - a - Khái niệm về cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
 - b - Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
 - c - Sự vận dụng quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của Đảng ta trong đường lối đổi mới

BÀI 5

CẤU TRÚC XÃ HỘI

5 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 1)

I - Cấu trúc xã hội

- 1 - Cấu trúc xã hội chưa có giai cấp
- 2 - Cấu trúc xã hội có giai cấp

II - Giai cấp và mối quan hệ giai cấp

- 1 - Vấn đề giai cấp
 - a - Định nghĩa giai cấp
 - b - Kết cấu giai cấp
- 2 - Đấu tranh giai cấp và vai trò của nó trong sự phát triển của xã hội có giai cấp
 - a - Định nghĩa đấu tranh giai cấp
 - b - Vai trò của đấu tranh giai cấp
 - c - Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản

III - Nhà nước

- 1 - Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng của nhà nước
 - a - Nguồn gốc
 - b - Bản chất
 - c - Đặc trưng
 - d - Chức năng cơ bản
- 2 - Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - a - Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - b - Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

IV - Dân tộc, quan hệ dân tộc

- 1 - Quá trình hình thành dân tộc
 - a - Khái niệm
 - b - Quá trình hình thành dân tộc
- 2 - Tính giai cấp của vấn đề dân tộc
 - a - Tính giai cấp của vấn đề dân tộc
 - b - Dân tộc Việt Nam

V - Gia đình

- 1 - Khái niệm, lịch sử gia đình
- 2 - Vị trí của gia đình trong sự phát triển của xã hội
- 3 - Gia đình dưới chủ nghĩa xã hội
 - a - Những tiền đề ra đời gia đình mới xã hội chủ nghĩa
 - b - Đặc điểm của gia đình xã hội chủ nghĩa

BÀI 6

CON NGƯỜI, NHÂN CÁCH, MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

4 tiết (lý thuyết: 3, xêmina: 1)

I - Bản chất con người

- 1 - Khái niệm
- 2 - Bản chất

II - Nhân cách

- 1 - Khái niệm và cấu trúc của nhân cách
 - a - Khái niệm
 - b - Cấu trúc
- 2 - Những tiền đề và quá trình hình thành nhân cách của con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam
 - a - Những tiền đề
 - b - Quá trình hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam

III - Quan hệ giữa cá nhân với tập thể, cá nhân và xã hội

- 1 - Quan hệ giữa cá nhân với tập thể
 - a - Khái niệm cá nhân và tập thể
 - b - Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể
- 2 - Quan hệ giữa cá nhân và xã hội
 - a - Khái niệm xã hội
 - b - Xây dựng quan hệ đúng đắn giữa cá nhân và xã hội trong giai đoạn hiện nay ở nước ta

BÀI 7

Ý THỨC XÃ HỘI

4 tiết

I - Nội dung, bản chất và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

- 1 - Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội
- 2 - Tính giai cấp của ý thức xã hội
- 3 - Tính độc lập tương đối và sức mạnh cải tạo của ý thức xã hội

II - Hình thái ý thức xã hội

- 1 - Ý thức chính trị
- 2 - Ý thức pháp quyền
- 3 - Ý thức đạo đức
- 4 - Ý thức khoa học
- 5 - Ý thức tôn giáo

BÀI 8

NHẬN THỨC KHOA HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN

5 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 1)

I - Bản chất của nhận thức

- 1 - Một số quan điểm trong lịch sử về bản chất của nhận thức
- 2 - Quan điểm triết học Mác-Lênin về bản chất của nhận thức

II - Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

- 1 - Phạm trù thực tiễn
- 2 - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức
 - a - Thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc của nhận thức
 - b - Thực tiễn là động lực và mục đích của nhận thức
 - c - Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý

III - Hai giai đoạn của quá trình nhận thức

- 1 - Trực quan sinh động
- 2 - Tư duy trừu tượng
- 3 - Sự thống nhất biện chứng giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính

III - Quan hệ giữa đổi mới nhận thức và đổi mới xã hội ở nước ta

- 1 - Thực tiễn cách mạng đòi hỏi đổi mới nhận thức
- 2 - Nội dung và phương hướng đổi mới nhận thức
- 3 - Phải làm gì để đổi mới nhận thức

BÀI 9

THỜI ĐẠI HIỆN NAY VÀ QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG THẾ GIỚI

5 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 1)

I - Thời đại và nội dung cơ bản của thời đại

- 1 - Cơ sở xác định và phân chia thời đại
- 2 - Nội dung cơ bản của thời đại hiện nay

II - Các giai đoạn chính của thời đại hiện nay

- 1 - Giai đoạn 1: từ năm 1917 đến kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ hai 1945
- 2 - Giai đoạn 2: từ sau năm 1945 đến đầu những năm 70
- 3 - Giai đoạn 3: từ những năm 70 đến cuối những năm 80
- 4 - Giai đoạn 4: từ đầu những năm 90 đến nay

III - Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại và đặc điểm của thời đại hiện nay

- 1 - Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay
 - a - Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản
 - b - Mâu thuẫn giữa tư bản và lao động
 - c - Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc
 - d - Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau
 - e - Ngoài bốn mâu thuẫn trên, còn có những mâu thuẫn chung
- 2 - Đặc điểm và xu thế chủ yếu của thế giới hiện nay
 - a - Đặc điểm nổi bật của thời đại trong giai đoạn hiện nay
 - b - Xu thế chủ yếu trên thế giới

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân trở lên, tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

Sách “Chính trị” dùng cho các trường THCN, NXB CTQG, Hà Nội, năm 2000.

Sách, tài liệu tham khảo :

Các giáo trình Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học do NXB CQG xuất bản từ khoảng năm 1999 đến nay.

Một số văn kiện Đảng có liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CHÍNH TRỊ 2
2. Mã số môn học: 851
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho người học những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về thế giới vật chất, con người và xã hội loài người; về thời đại ngày nay và đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay; về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh về thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với xã hội đang đổi mới.

Kết thúc môn học, học sinh có khả năng nắm được những cơ sở khoa học trong đường lối chính sách của Đảng. Có khả năng nhất định trong việc phân tích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước theo phương pháp duy vật lịch sử

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm:

- Kinh tế chính trị Mác-Lênin
- Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Đường lối chính sách của Đảng trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quan hệ kinh tế đối ngoại.
- Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nguyên nhân những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt nam.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Tổng số
35	10	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

BÀI 10

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

6 tiết (lý thuyết : 5, xêmina : 1)

I - Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

- 1 - Sản xuất hàng hóa và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản
 - a - Sản xuất hàng hóa và điều kiện ra đời của nó
 - b - Hàng hóa và các thuộc tính của nó
- 2 - Bản chất của chủ nghĩa tư bản
 - a - Sự chuyển hóa tiền tệ thành tư bản
 - b - Quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa
 - c - Quá trình tích lũy tư bản
- 3 - Quá trình lưu thông tư bản, sự phân chia giá trị thặng dư trong xã hội tư bản và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh
 - a - Tuần hoàn và chu chuyển tư bản
 - b - Các loại hình tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư
 - c - Đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

II - Chủ nghĩa tư bản độc quyền

- 1 - Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền
 - a - Tập trung sản xuất và sự ra đời các tổ chức độc quyền
 - b - Sự hình thành tư bản tài chính
 - c - Xuất khẩu tư bản
 - d - Sự phân chia thị trường thế giới giữa các tổ chức độc quyền
 - e - Sự phân chia lãnh thổ thế giới giữa các cường quốc đế quốc
- 2 - Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
 - a - Nguyên nhân hình thành
 - b - Hình thức biểu hiện
 - c - Các công cụ và chính sách điều tiết

III- Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản

- 1 - Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra những nhân tố mới thúc đẩy sự phát triển kinh tế
- 2 - Chủ nghĩa tư bản đã gây ra những hậu quả nặng nề cho nhân loại
- 3 - Chủ nghĩa tư bản đã tạo tiền đề vật chất đầy đủ và tiền đề xã hội chín muồi cho sự ra đời của xã hội mới

BÀI 11

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

6 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 2)

I - Tính tất yếu và những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

- 1 - Tính tất yếu
- 2 - Những đặc trưng

II - Công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội

- 1 - Tính tất yếu của công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội
- 2 - Tình hình đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa
- 3 - Công cuộc đổi mới ở Việt Nam

BÀI 12

THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

4 tiết

I - Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

II - Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

- 1 - Khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 2 - Những điều kiện để quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 3 - Nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - a - Về kinh tế-xã hội
 - b - Về chính trị
 - c - Về văn hóa tư tưởng

III - Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- 1 - Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- 2 - Mục tiêu và phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta
 - a - Mục tiêu
 - b - Phương hướng cơ bản

BÀI 13

ĐƯỜNG LỐI VÀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ

5 tiết

I - Sở hữu và các thành phần kinh tế

- 1 - Sở hữu và các hình thức sở hữu
 - a - Sở hữu, chế độ sở hữu
 - b - Các hình thức sở hữu
- 2 - Các thành phần kinh tế
 - a - Tính tất yếu và tác dụng của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần
 - b - Đặc điểm cơ bản của các thành phần kinh tế
- 3 - Chủ trương và chính sách phát triển các thành phần kinh tế

- a - Nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong việc xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần
- b - Chính sách đối với từng thành phần kinh tế

II - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- 1 - Tính tất yếu và tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Tính tất yếu
 - b - Tác dụng
- 2 - Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Mục tiêu
 - b - Quan điểm
- 3- Nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Tiến hành cách mạng khoa học công nghệ
 - b - Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý và phân công lao động xã hội mới
- 4 - Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta từ nay đến năm 2010

III - Phát triển kinh tế hàng hóa

- 1- Tính tất yếu khách quan và sự cần thiết phát triển kinh tế hàng hóa
 - a - Tính tất yếu khách quan
 - b - Sự cần thiết phải phát triển kinh tế hàng hóa
- 2 - Đặc điểm của nền kinh tế hàng hóa ở nước ta
 - a - Kinh tế hàng hóa còn ở tình trạng kém phát triển
 - b - Nền kinh tế hàng hóa dựa trên cơ sở nền kinh tế tồn tại nhiều thành phần
 - c - Kinh tế hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa
- 3 - Quan điểm và giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa của Đảng ta
 - a - Quan điểm
 - b - Các điều kiện và giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa ở nước ta

IV - Quan hệ phân phối và các hình thức thu nhập chủ yếu trong thời kỳ quá độ

- 1 - Vị trí của phân phối
- 2 - Một số nguyên tắc phân phối ở nước ta hiện nay
- 3 - Các hình thức thu nhập

V - Quan hệ kinh tế quốc tế

- 1 - Sự cần thiết mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ kinh tế quốc tế ở nước ta
- 2 - Các nguyên tắc, điều kiện và hình thức mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế
 - a - Các nguyên tắc
 - b - Các hình thức quan hệ kinh tế quốc tế chủ yếu

c - Những điều kiện và giải pháp mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế

BÀI 14

ĐỔI MỚI VÀ KIẾN TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

4 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 1)

I - Khái niệm, nội dung, phương hướng đổi mới hệ thống chính trị

- 1 - Khái niệm hệ thống chính trị
- 2 - Nội dung, phương hướng cơ bản nhằm đổi mới, kiến toàn hệ thống chính trị
 - a - Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng
 - b - Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước
 - c - Đổi mới và kiến toàn các đoàn thể chính trị- xã hội

II - Thực hiện và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

- 1 - Quan niệm về dân chủ
- 2 - Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, mục tiêu động lực của công cuộc đổi mới
 - a - Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa
 - b - Công cuộc đổi mới yêu cầu phát huy dân chủ
- 3 - Thực hiện và phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

BÀI 15

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

3 tiết (lý thuyết : 2, xêmina : 1)

I - Chính sách xã hội ở nước ta - vị trí, vai trò và quan hệ của nó đối với chính sách kinh tế

- 1 - Vị trí, vai trò của chính sách xã hội
- 2 - Quan hệ giữa chính sách xã hội với chính sách kinh tế

II - Phương hướng, quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của chính sách xã hội ở nước ta hiện nay

- 1 - Phương hướng
- 2 - Quan điểm chỉ đạo
- 3 - Các nhiệm vụ chủ yếu
 - a - Tập trung sức tạo việc làm
 - b - Thực hiện xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo hiểm xã hội và hoạt động nhân đạo, từ thiện
 - c - Chăm lo và bảo vệ sức khoẻ, nâng cao thể chất của nhân dân
 - d - Đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình
 - e - Đẩy lùi tệ nạn xã hội

BÀI 16

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

4 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 1)

I - Tầm quan trọng của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

II - Mục tiêu, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

1 - Mục tiêu

- a - Củng cố môi trường hòa bình và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nữa để đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc
- b - Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

2 - Nội dung

III - Tư tưởng chỉ đạo chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

- 1- Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển
- 2- Hợp tác nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và tranh chấp bằng thương lượng
- 3- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh tranh thủ được từ bên ngoài, tạo nên và phát huy sức mạnh tổng hợp trên mặt trận đối ngoại, bảo đảm lợi ích toàn dân kết hợp với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

IV - Phương châm cơ bản của hoạt động đối ngoại

- 1- Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân
- 2 - Giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế
- 3 - Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế
- 4 - Tham gia mở rộng hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới

BÀI 17

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - ĐỘI TIÊN PHONG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, ĐẠI BIỂU TRUNG THÀNH LỢI ÍCH CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, NHÂN DÂN LAO ĐỘNG VÀ CỦA CẢ DÂN TỘC

5 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 2)

I - Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

II - Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu lịch sử, là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam

- 1 - Sự khủng hoảng về đường lối cứu nước trước khi Đảng ra đời
- 2 - Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam
 - a - Nguyễn Ái Quốc - người sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam
 - b - Chủ tịch Hồ Chí Minh - người rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

III - Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành của lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc

- 1 - Luôn giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng
- 2 - Đảng đề ra đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn Việt Nam, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân
- 3 - Đảng thường xuyên củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng
- 4 - Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; luôn xây dựng, chinh đốn để ngang tầm với nhiệm vụ trong các giai đoạn cách mạng

BÀI 18

NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DO ĐẢNG CỘNG SẢN LÃNH ĐẠO

3 tiết

I - Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam

- 1 - Cách mạng Tháng tám đã giành chính quyền về tay nhân dân trên cả nước
- 2 - Giữ vững chính quyền cách mạng, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp (1945-1954)
- 3 - Kết hợp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi hoàn toàn (1954-1975)
- 4 - Xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên cả nước đạt thành tích to lớn

II - Những bài học kinh nghiệm của lịch sử

- 1 - Giữ vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- 2 - Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân
- 3 - Không ngừng củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
- 4 - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam

BÀI 19

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

5 tiết

I - Khái niệm và nguồn gốc của Tư Tưởng Hồ Chí Minh:

- 1 - Khái niệm
- 2 - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
 - Truyền thống tốt đẹp của dân tộc
 - Tinh hoa văn hóa nhân loại
 - Chủ nghĩa Mác – Lênin
 - Tài năng và hoạt động thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc

II - Những nội dung cơ bản của Tư Tưởng Hồ Chí Minh:

- 1 - Tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc
- 2 - Tư tưởng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
- 3 - Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc
- 4 - Tư tưởng về đạo đức cách mạng

III - Học tập và vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân trở lên, tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

Sách “Chính trị” dùng cho các trường THCN, NXB CTQG, Hà Nội, năm 2000.

Sách, tài liệu tham khảo :

Các giáo trình Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học do NXB CQG xuất bản từ khoảng năm 1999 đến nay.

Một số văn kiện Đảng có liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT.

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 30 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: Số tiết/ tuần: 5, tổng số 6 tuần

6. Mục đích môn học:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

7. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học qua các học phần Chính trị và Pháp luật đại cương.

8. Nội dung tóm tắt :

- Phần 1: Tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, bản chất, các kiểu và các hình thức của Nhà nước và pháp luật. Quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Phần 2: Giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

9. Kế hoạch lên lớp :

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng cộng
25	0	5	30

10. Phương pháp dạy và học :

Giảng lý thuyết, thảo luận, tự học có hướng dẫn.

11. Đánh giá kết quả môn học;

- Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.
- Thi hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học :

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT 5 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên khái quát về nguồn gốc, bản chất, vai trò của nhà nước và pháp luật Các kiểu và các hình thức nhà nước và pháp luật.

- *Nội dung chính:*

1.1. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước

1.1.1. Nguồn gốc của Nhà nước

1.1.2. Bản chất của Nhà nước

1.1.3. Chức năng của Nhà nước

1.1.4. Các kiểu và các hình thức nhà nước

1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật

1.2.1. Nguồn gốc của pháp luật

1.2.2. Bản chất và các thuộc tính của pháp luật

1.2.3. Vai trò của pháp luật

1.2.4. Các kiểu và các hình thức của pháp luật

CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

5 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên khái quát về hình thức và nội dung của hệ thống pháp luật Việt Nam.

- *Nội dung chính:*

2.1. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật

2.1.1. Khái niệm hệ thống pháp luật

2.1.2. Đặc điểm hệ thống pháp luật

2.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2.3. Hệ thống các ngành luật Việt Nam.

2.3.1. Quy phạm pháp luật

2.3.2. Chế định pháp luật

2.3.3. Ngành luật

CHƯƠNG 3: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT - VI PHẠM PHÁP LUẬT - TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

5 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung về pháp luật thực thi trong đời sống có hai khuynh hướng: Hành vi hợp pháp, hành vi bất hợp pháp và hậu quả của hành vi bất hợp pháp.

- *Nội dung chính:*

3.1. Thực hiện pháp luật

3.1.1. Khái niệm thực hiện pháp luật

3.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật

3.2. Vi phạm pháp luật

3.2.1. Khái niệm

3.2.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật

3.2.3. Các loại vi phạm pháp luật

3.3. Trách nhiệm pháp lý

3.3.1. Khái niệm

3.3.2. Các loại trách nhiệm pháp lý

CHƯƠNG 4: LUẬT NHÀ NƯỚC

1 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung cơ bản của Hiến pháp về Bộ máy nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- *Nội dung chính:*

4.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước

4.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992

4.2.1. Tổ chức bộ máy nhà nước

4.2.2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

CHƯƠNG 5: LUẬT HÀNH CHÍNH

1 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung cơ bản của Luật công chức về công chức nhà nước và chế độ công vụ. Những vấn đề về xử phạt vi phạm hành chính.

- *Nội dung chính:*

5.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Đối tượng điều chỉnh

5.2. Một số nội dung của Luật công chức

Xử phạt vi phạm hành chính.

CHƯƠNG 6: LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

3 TIẾT

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung về Tội phạm và hình phạt. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự.

- *Nội dung chính:*

A. Luật hình sự

6.1. Khái niệm và vai trò của luật Hình sự

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Vai trò

6.2. Tội phạm và hình phạt

6.2.1. Tội phạm

6.2.2. Hình phạt

B. Luật tố tụng hình sự

6.1. Khái niệm luật Tố tụng hình sự

6.2. Các giai đoạn tố tụng hình sự

CHƯƠNG 7: LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

2 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung về các chế định cơ bản của luật dân sự. Thủ tục giải quyết vụ án dân sự.

- *Nội dung chính:*

A. Luật hình sự

7.1. Khái niệm về luật dân sự

7.1.1. Khái niệm

- 7.1.2. Quan hệ pháp luật dân sự
- 7.2. Một số nội dung cơ bản của luật dân sự
 - 7.2.1. Quyền sở hữu
 - 7.2.2. Hợp đồng dân sự
 - 7.2.3. Quyền thừa kế

B. Luật tố tụng dân sự

- 7.1. Khái niệm luật Tố tụng dân sự
- 7.2. Các giai đoạn tố tụng dân sự

CHƯƠNG 8: LUẬT LAO ĐỘNG

2 tiết

Mục đích:

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung về hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động.

Nội dung chính:

- 8.1. Khái niệm luật lao động
 - 8.1.1. Khái niệm
 - 8.1.2. Quan hệ pháp luật lao động
- 8.2. Hợp đồng lao động
 - 8.2.1. Khái niệm
 - 8.2.2. Các loại quan hệ lao động
- 8.3. Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động
- 8.4. Giải quyết tranh chấp lao động

Chương 9: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1 tiết

Mục đích:

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung chính về các chế định của luật hôn nhân và gia đình: Kết hôn, Ly hôn, quan hệ pháp lý giữa các thành viên trong gia đình.

Nội dung chính:

- 9.1. Khái niệm về luật hôn nhân và gia đình
 - 9.1.1. Khái niệm về hôn nhân và gia đình
 - 9.1.2. Luật hôn nhân và gia đình
- 9.2. Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình
 - 9.2.1. Kết hôn
 - 9.2.2. Quan hệ pháp lý giữa vợ và chồng
 - 9.2.3. Quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con cái
 - 9.2.4. Ly hôn

13. Trang bị dạy cho môn học: Bảng, phấn, máy chiếu

14. Yêu cầu về giáo viên:

Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, và có kiến thức về phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo cho môn học:

- Tài liệu chính: Giáo trình Pháp luật đại cương trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2007

- Tài liệu tham khảo: Các giáo trình pháp luật đại cương của trường ĐH luật, ĐH kinh tế TP.HCM, các văn bản pháp luật.
- Các văn bản pháp luật tại: www.google.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên môn học:** TIN HỌC
- 2. Mã số môn học:** 720
- 3. Số tiết:** 60
- 4. Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4
- 5. Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
- 6. Mục đích của môn học:**
 - Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về máy tính, Internet và hệ soạn thảo MS Word, để sinh viên có khả năng nghiên cứu, khai thác và sử dụng các một số ứng dụng trong ngành CNTT.
- 7. Điều kiện tiên quyết:**
 - Chỉ cần hiểu biết sơ lược máy tính.
- 8. Nội dung tóm tắt**
 - Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.
 - Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT. Hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và hệ soạn thảo MS Word.

Nhiệm vụ của sinh viên:

 - Dự lớp: Thời lượng tham gia học lý thuyết: 80 % và 20% thực hành
 - Bài tập: Làm bài tập theo từng chương của môn học.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40	20	0	60 tiết

10. Phương pháp dạy và học:

- Trình chiếu slide bài giảng và thuyết trình diễn giải.
- Minh họa bằng ví dụ trên máy tính.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 80 % số tiết và làm đầy đủ bài tập của môn học.
- Thi giữa học kỳ: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kỳ: 75 % điểm đánh giá.
- Thang điểm: 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CNTT.

10 tiết

I. Các khái niệm căn bản

- I.1. Khái niệm về thông tin
- I.2. Khái niệm về dữ liệu
- I.3. Xử lý thông tin
- I.4. Đơn vị đo thông tin
- I.5. Xử lý thông tin bằng máy tính
- I.5. Chu trình xử lý thông tin
- I.6. Tin học

I.7. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

II. Biểu diễn thông tin trong máy tính

II.1. Biểu diễn số trong các hệ đếm

II.2. Hệ đếm thập phân (decimal system)

II.3. Hệ nhị phân (binary system)

II.4. Hệ bát phân (octal system)

II.5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)

II.6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.

II.7. Mệnh đề logic

II.8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

III. Hệ thống phần cứng.

III.1. Bộ xử lí trung tâm CPU

III.2. Bộ nhớ (memory)

III.3. Thiết bị nhập(input devices)

III.4. Thiết bị xuất (output devices)

IV. Hệ thống phần mềm.

IV.1. Hệ điều hành (operating system)

IV.2. Phần mềm ứng dụng (application software)

IV.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.

Chương 2: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS XP.

20 tiết

I. Tổng quan về Windows.

I.1. Khởi động Windows

I.2. Các thành phần trên desktop

I.3. Sử dụng chuột (mouse) trong Windows

I.4. Cửa sổ chương trình

I.5. Sử dụng menu

I.6. Thoát khỏi Windows

I.7. Cách gõ dấu tiếng Việt trong Windows

II. Trình ứng dụng Windows Explorer.

II.1. Mở Windows Explorer

II.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải

II.3. Sắp xếp dữ liệu bên khung phải

II.4. Quản lý thư mục và tập tin

II.5. Quản lý đĩa với My Computer

II.6. My Network place

III. Trình ứng dụng Control Panel.

III.1. Khởi động

III.2. Thay đổi cách biểu diễn ngày, giờ, số, tiền tệ

III.3. Quản lý font chữ

III.4. Điều chỉnh các thông số của chuột (mouse)

III.5. Điều chỉnh các thông số của bàn phím (keyboard)

Bài tập thực hành của chương này.

Chương 3: KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG INTERNET

10 tiết

I. Tổng quan về Internet.

- I.1 Giới thiệu chung.
- I.2 Tên máy tính.
- I.3 Một số dịch vụ thông dụng trên Internet.
- I.4 Các phương thức kết nối Internet.
- I.5 Các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

II. Sử dụng trình duyệt web Internet Explorer.

- II.1. Khởi động và thoát.
- II.2. Một số thao tác cơ bản
- II.3. Tìm kiếm thông tin.

III. Gửi và nhận Email.

- III.1. Gửi và nhận email bằng Gmail, Yahoo mail.
- III.2. Gửi và nhận email bằng Outlook Express.
- III.3. Một số tiện ích khác.

Chương 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PASCAL

20 tiết

I. Tổng quan.

- I.1 Các thành phần cơ bản
- I.2 Các kiểu dữ liệu chuẩn
- I.3 Hằng, biến và biểu thức.
- I.4 Cấu trúc của một chương trình Pascal.

II. Các lệnh cơ bản của Pascal.

- II.1 Lệnh gán.
- II.2 Các thủ tục vào-ra dữ liệu.
- II.3 Câu lệnh điều kiện, câu lệnh lặp.

III. Các kiểu dữ liệu mở rộng.

- III.1 Kiểu dữ liệu miền con.
- III.2 Dữ liệu mảng
- III.3 Dữ liệu kiểu xâu kí tự.

IV. Bản ghi (record)

- IV.1 Khái niệm về bản ghi.
- IV.2 Khai báo bản ghi.
- IV.3 Mảng các bản ghi.
- IV.4 Cách viết chương trình. .

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu, overhead, phấn, bảng và một số thiết bị khác (nếu có).

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CNTT trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách, giáo trình chính.

- Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002.

- Tô Văn Nam, Giáo trình Nhập môn tin học, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.

Sách tham khảo.

- Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản , NXB giáo dục 1995.
- Giáo trình Tin học đại cương, Trường CĐKT Cao Thắng 2007
- Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN 1 (hệ 3 năm)

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần

6. Mục đích của môn học:

Hình thành cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn phải được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp tiếng Anh về những vấn đề đơn giản như: có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn,... hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Sau khóa học học sinh có thể tiếp tục học tập hoặc tự nâng cao vốn Anh văn của mình.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 9, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông.

8. Nội dung tóm tắt:

Các bài học dựa trên sách New Headway (Beginner) của Liz and John Soars. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
Học theo sách Student's Book	Theo sách: Student's Book và Work Book	Làm theo sách Student's Book và Work Book	120

10. Phương pháp dạy và học:

Dạy: theo phương pháp giao tiếp. Chú trọng kỹ năng thực hành.

Học: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Hàng ngày học sinh sẽ phải trả bài và dự các bài kiểm tra trong học kỳ. Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi.

12. Đề cương chi tiết môn học:

No.	Lesson Name	Content	Period
Anh văn 1			60
Unit 1	Hello!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (am, is, are) + Question with question words + Possessive adj. (my, your, her, his) + Plural nouns.	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 2	Your world	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” + Possessive adj. + Question with question words.	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 3	Personal information	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be”: negatives, Positive. + Yes/No question and short answer	4
		- Practice + Exercises	4
Stop and check			2
Unit 4	Family and friends	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Positive adj. + Positive’s + Plural nouns + Have/has	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 5	It’s my life!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (Positive, Negative, Question) + A/An + Adj + Noun	4
		- Practice + Exercises	4

No.	Lesson Name	Content	Period
Unit 6	Every day	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple + Spelling – Present Simple + Adverbs of fluency	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 7	Places I like	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Question words + Object pronouns + This/that	4
		- Practice + Exercises	4
Stop and check + Condition test			2
Final Test			

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy Cassette, Micro, giáo vụ trực quan, phấn, bảng, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách giáo trình chính: Sách New Headway – Beginner.

Sách tham khảo: Sách ngữ pháp căn bản tiếng Anh – Trần Văn Hải

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN 2 (hệ 3 năm)

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần

6. Mục đích của môn học:

Hình thành cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn phải được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp tiếng Anh về những vấn đề đơn giản như: có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn,... hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Sau khóa học học sinh có thể tiếp tục học tập hoặc tự nâng cao vốn Anh văn của mình.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 9, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông.

8. Nội dung tóm tắt:

Các bài học dựa trên sách New Headway (Beginner) của Liz and John Soars. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
Học theo sách Student's Book	Theo sách: Student's Book và Work Book	Làm theo sách Student's Book và Work Book	120

10. Phương pháp dạy và học:

Dạy: theo phương pháp giao tiếp. Chú trọng kỹ năng thực hành.

Học: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Hàng ngày học sinh sẽ phải trả bài và dự các bài kiểm tra trong học kỳ. Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi.

12. Đề cương chi tiết môn học:

No.	Lesson Name	Content	Period
Anh văn 2			60
Unit 8	Where I live	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + There is/There are + Any	4
		- Practice + Exercises + Revision	4
Unit 9	Happy birthday!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Were/Was + Past simple -Irregular	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 10	We had a good time!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Past simple positive + Past simple question and negative	4
		- Practice + Exercises	4
Stop and check			2
Unit 11	We can do it !	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Can: Positive, Negative, Question with words, Yes/No Question and short answer.	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 12	Thank you very much!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Would like + Like and would like + Would like and want	4
		- Practice + Exercises	4
Unit 13	Here and now	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present continuous (Positive, Negative, Question with words, Yes/No Question and short answer) + Present simple and Present Continuous	4
		- Practice + Exercises	4

No.	Lesson Name	Content	Period
Unit 14	It's time to go!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present continuous for future	4
		- Practice + Exercises	4
Review + Condition test			2
Final test			

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy Cassette, Micro, giáo vụ trực quan, phấn, bảng, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách giáo trình chính: Sách New Headway – Beginner.

Sách tham khảo: Sách ngữ pháp căn bản tiếng Anh – Trần Văn Hải

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** GIÁO DỤC THỂ CHẤT
2. **Mã số môn học:** 801
3. **Số tiết:** 60
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. **Mục đích của môn học:**
 - Gồm 4 đơn vị học trình bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC
 - Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân.
 - Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành.
 - Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy.
 - Phần thực hành bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
 - Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tố chất cần thiết cho ngành nghề đào tạo.
7. **Điều kiện tiên quyết:** Không.
8. **Nội dung tóm tắt**
 - Lý thuyết nhập môn.
 - Bài tập thể dục phát triển chung buổi sáng.
 - Chạy 100m.
 - Chạy bền.
 - Nhảy xa.
 - Bóng chuyền.
9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
2	58	0	60

10. Phương pháp dạy và học:

GV mô tả và thị phạm động tác.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT ngày 12/04/1997

12. Đề cương chi tiết môn học

I. HỌC PHẦN BẮT BUỘC (30 tiết)

Mục đích :

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện.

- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khỏe và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể.

Nội dung:

Bài 1: Lý thuyết nhập môn

- Ý nghĩa GDTC.
- Tác dụng GDTC.

Bài 2: Bài thể dục phát triển chung buổi sáng

- Bài thể dục phát triển chung buổi sáng cho nam và nữ.
- Kiểm tra: Kỹ thuật, lý thuyết bài tập phát triển chung.

Bài 3: Chạy 100m

- Giới thiệu về chạy ngắn 100m.
- Nguyên lý kỹ thuật chung.
- Kỹ thuật chạy.
- Bước chân.
- Cách đánh tay.

Bài 4: Chạy bền

- Kỹ thuật bước chạy.
- Các bài tập bổ trợ.
- Các bài tập tăng cường thể chất.
- Một số trò chơi vận động.

Bài 5: Nhảy xa kiểu uốn thân

- Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngói.
- Chạy đà: Cách đo đà.
- Dậm nhảy.
- Bay trên không .
- Rơi xuống đất (tiếp đất).
- Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy.
- Các bài tập tăng cường thể chất.
- Ôn tập.

II. MÔN HỌC TỰ CHỌN: BÓNG CHUYỀN (30 tiết)

Bài 1: Giới thiệu môn học bóng chuyền

- Kỹ thuật đệm bóng.
- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 2: Kỹ thuật chuyền bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 3: Kỹ thuật phát bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 4: Kỹ thuật đập bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 5: Kỹ thuật di chuyển

Bài 6: Hướng dẫn luật thi đấu

- Phương pháp trọng tài.
-]Phương pháp thi đấu.
- Ôn tập.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Nhà trường chuẩn bị dụng cụ và sân bãi theo yêu cầu của môn học.
- Chuẩn bị trang thiết bị cho giảng dạy.

14. Yêu cầu về giáo viên

- Giáo viên phải có trình độ đại học hoặc sau đại học.
- Liên tục cập nhật thông tin kiến thức mới.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Tài liệu tham khảo.
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

2. **Mã số môn học:** 800

3. **Số tiết:** 75

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3

5. **Thời gian:**

- Học phần II: Số tiết/tuần: 45, tổng số 1 tuần
- Học phần III: Số tiết/tuần: 30, tổng số 1 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Về nhiệm vụ, công tác quốc phòng an ninh nhân dân trong tình hình mới, phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho học sinh học tập vào năm 1, năm 2.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

8. **Nội dung tóm tắt**

- Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
- Rèn luyện kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiểu liên AK; Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của từng người trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN HỌC SINH:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.
- Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.
- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

9. **Kế hoạch lên lớp:**

Học phần II:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45	0	0	45

Học phần III:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
6	24	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

Thực hiện theo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng an ninh, ban hành kèm theo quyết định số 69/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của bộ trưởng GDĐT.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Học sinh trung cấp chuyên nghiệp có đầu vào tốt nghiệp trung học phổ thông, học hai học phần II và III.

- Học phần II (45 tiết – 03 đơn vị học trình) thi lý thuyết
- Học phần III (30 tiết – 02 đơn vị học trình) thi thực hành
- Điểm TKMH là trung bình cộng của hai học phần II và III.

12. Đề cương chi tiết môn học

HỌC PHẦN II

BÀI 1: (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu:

Nắm vững âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá các nước XHCN và cách mạng Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó để mỗi người đề cao cảnh giác cách mạng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và lực lượng vũ trang làm thất bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của chúng.

Ra sức học tập trau dồi phẩm chất, năng lực của người đoàn viên thanh niên, kế tiếp các thế hệ cha anh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt nam XHCN.

II. Nội dung:

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 2: (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh tương lai (nếu xảy ra).

Nắm được những kiến thức cơ bản về vũ khí công nghệ cao. Tiếp tục nghiên cứu nâng cao nhận thức trong phòng tránh vũ khí công nghệ cao.

II. Nội dung:

1. Khái niệm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

BÀI 3: (07 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.

Làm chuyển biến nhận thức nâng cao trách nhiệm công dân trong xây dựng LLDQTV, LLDBĐV và động viên công nghiệp quốc phòng, nâng cao trách nhiệm đạt kết quả tốt trong học tập.

II. Nội dung:

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên.
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

BÀI 4: (06 tiết)

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA.

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Những nội dung chủ yếu về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước ta trong tình hình hiện nay.

Nâng cao lòng tự hào yêu nước và ý thức trách nhiệm công dân trong việc góp phần xây dựng, bảo vệ và giữ gìn toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia của tổ quốc Việt Nam XHCN.

II. Nội dung:

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

BÀI 5 (5 tiết)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DT-TG CHỐNG PHÁ CMVN.

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức chung, cơ bản nhất về dân tộc, tôn giáo, giải quyết những vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và quan điểm, chính sách của Đảng, nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng hiệu quả, tuyên truyền thực hiện quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của đảng, nhà nước ta, cảnh giác đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch.

II. Nội dung:

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.

BÀI 6 (5 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI.

I. Mục đích yêu cầu:

Giới thiệu cho học sinh những kiến thức cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Trên cơ sở đó nhận thức đúng đắn về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

II. Nội dung.

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của học sinh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

BÀI 7 (5 tiết)

XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, giúp người học nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh trật tự.

Nắm được các hình thức, biện pháp tổ chức, vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở.

II. Nội dung.

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

BÀI 8 (5 tiết)
NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH
PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về tội phạm và các tệ nạn xã hội; Nội dung và phương pháp phòng ngừa tội phạm, các loại tệ nạn xã hội cụ thể trong xã hội và trong nhà trường.

Hiểu được nội dung, nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội, tham gia tích cực trong nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội trong nhà trường và khu vực dân cư.

II. Nội dung.

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

HỌC PHẦN III
BÀI 9 (5 tiết)
TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG

I. Mục đích yêu cầu:

Huấn luyện cho học sinh nắm được đặc điểm mục tiêu, thủ đoạn đối phó của địch ở một số mục tiêu thường gặp trong công sự và mục tiêu ngoài công sự; Cách đánh và hành động của từng người khi đánh từng loại mục tiêu.

Nắm được những nội dung cơ bản về đặc điểm của địch, cách đánh và hành động của từng người khi đánh chiếm từng loại mục tiêu.

II. Nội dung

1. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.
2. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ.
3. Thực hành chiến đấu.
4. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu.

BÀI 10 (5 tiết)
TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ

I. Mục đích yêu cầu:

Huấn luyện cho học sinh nắm được đặc điểm, thủ đoạn tiến công của địch; Nội dung công tác chuẩn bị và hành động của từng người trong chiến đấu phòng ngự.

Nắm được nội dung cơ bản và yêu cầu chiến thuật, công tác chuẩn bị và hành động chiến đấu của từng người trong phòng ngự.

II. Nội dung

1. Đặc điểm tiến công của địch.
2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.
3. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ.
4. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu.

BÀI 11 (20 tiết)
KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIÊU LIÊN AK

I. Mục đích yêu cầu

Trang bị cho học sinh nắm được một số nội dung cơ bản về lý thuyết ngắm bắn; thực hành ngắm chụm và trúng, thành thực động tác thực hành bắn, biết bắn trúng vào mục tiêu cố định có tính điểm.

Thành thạo cách lấy đường ngắm chụm và trúng; tích cực luyện tập động tác bắn vào mục tiêu cố định, khi kiểm tra đạt kết quả cao nhất.

II. Nội dung

1. Ngắm bắn
2. Ngắm chụm và trúng
3. Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng tiểu liên AK.
4. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Máy chiếu đa năng.
- Thiết bị dạy học giáo dục quốc phòng - an ninh đã được quy định trong danh mục và tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

14. Yêu cầu về giáo viên

Giáo viên giáo dục quốc phòng – an ninh trước khi thực hiện kế hoạch giảng dạy phải được tập huấn về nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp) – Nguyễn Hữu Hảo, Phan Tân Hưng, Nguyễn Thanh Nghị ... - NXBGD – 08/2008

Sách tham khảo:

- [1] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.
- [2] Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 1997
- [3] Sách dạy sử dụng lựu đạn/ cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 1998
- [4] Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh/ cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 2005

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** LUẬT KINH TẾ
2. **Mã số môn học:** 110
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về pháp luật kinh tế, về địa vị pháp lý của một số loại hình doanh nghiệp; những quy định của pháp luật về Hợp đồng kinh doanh, thương mại và thủ tục giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học qua các học phần chính trị và Pháp luật đại cương.

8. Nội dung tóm tắt: Gồm 4 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về luật kinh tế, khái niệm luật kinh tế và quan hệ pháp luật kinh tế, chủ thể và nguồn của luật kinh tế.
- Phần 2: Địa vị pháp lý của một số loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam, giới thiệu về một số loại hình doanh nghiệp Việt Nam.
- Phần 3: Pháp luật về hợp đồng kinh doanh, thương mại. Những quy định của Bộ luật Dân sự 2005 và Luật Thương mại 2005 về Hợp đồng.
- Phần 4: Pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40	0	5	45

10. Phương pháp dạy và học:

Giảng lý thuyết, thảo luận, tự học có hướng dẫn.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.
- Thi hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ LUẬT KINH TẾ

- Mục đích :

Giới thiệu cho sinh viên khái quát về Luật kinh tế, đối tượng, chủ thể, vai trò và nguồn của ngành luật này.

- Nội dung chính :

1.1. Khái niệm luật kinh tế.

- 1.1.1. Khái niệm luật kinh tế.
- 1.1.2. Đối tượng điều chỉnh
- 1.1.3. Phương pháp điều chỉnh

1.2. Quan hệ pháp luật kinh tế và chủ thể luật kinh tế.

1.2.1. Quan hệ pháp luật kinh tế.

1.2.2. Chủ thể của luật kinh tế.

1.3. Vai trò của Luật Kinh tế

1.3.1. Các yêu cầu của luật kinh tế

1.3.2. Vai trò của luật kinh tế

1.4. Nguồn của luật kinh tế Việt Nam.

1.4.1. Hiến pháp

1.4.2. Các văn bản luật

1.4.3. Các văn bản dưới luật

Chương 2: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

- *Mục đích :*

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản phân biệt các loại hình doanh nghiệp và tổ chức quản lý các loại hình doanh nghiệp.

- *Nội dung chính :*

2.1. Công ty TNHH

2.1.1. Khái niệm và đặc điểm

2.1.2. Cơ cấu tổ chức

2.1.3. Đăng ký thành lập công ty

2.2. Công ty cổ phần

2.2.1. Khái niệm và đặc điểm

2.2.2. Cơ cấu tổ chức

2.3. Công ty hợp danh

2.3.1. Khái niệm và đặc điểm

2.3.2. Cơ cấu tổ chức

2.4. Doanh nghiệp tư nhân

2.4.1. Khái niệm và đặc điểm

2.4.2. Tổ chức quản lý

Chương 3 : PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG

- *Mục đích :*

Trang bị cho sinh viên những vấn đề pháp lý cần quan tâm khi đàm phán ký kết hợp đồng kinh doanh, thương mại. Vận dụng những quy định pháp luật vào việc giao kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh, thương mại.

- *Nội dung chính :*

3.1. Hợp đồng kinh doanh thương mại

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Đặc điểm

3.2. Căn cứ ký kết hợp đồng

3.2.1. Nguyên tắc ký kết hợp đồng

3.2.2. Chủ thể của hợp đồng

3.2.3. Thẩm quyền ký kết

3.2.4. Hình thức và trình tự ký kết

3.2.5. Nội dung của hợp đồng

3.3. Thực hiện hợp đồng

3.3.1. Các nguyên tắc thực hiện

3.3.2. Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng

Chương 4: PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH

- *Mục đích :*

Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về thủ tục giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại.

- *Nội dung chính :*

4.1. Khái niệm về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

4.2. Các loại cơ quan tài phán kinh tế ở nước ta

4.2.1. Trọng tài thương mại

4.2.2. Tòa kinh tế

4.3. Sự khác nhau giữa trọng tài thương mại và tòa án trong việc giải quyết tranh chấp

4.3.1. Về tính chất

4.3.2. Về thẩm quyền

4.3.3. Về cơ cấu tổ chức

4.3.4. Về thủ tục

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu

14. Yêu cầu về giáo viên:

Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, và có kiến thức về phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình pháp luật kinh tế - Khoa Kinh tế - Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2007

- Luật kinh tế trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

- Các văn bản pháp luật kinh tế tại: www.google.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: SOẠN THẢO VĂN BẢN

2. Mã số môn học: 116

3. Số tiết: 30

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản nhất về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản.
- Giúp người học nắm khái quát được vai trò của từng loại văn bản, ý nghĩa và những yêu cầu của việc soạn thảo văn bản, bước đầu tiếp cận với thực tiễn công tác quản lý văn bản trong cơ quan tổ chức.
- Biết soạn thảo và trình bày một số văn bản thông dụng

7. Điều kiện tiên quyết:

Môn học cần được học sau các môn pháp luật và luật kinh tế.

8. Nội dung tóm tắt

Phần 1: Trang bị kiến thức chung về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản.

Phần 2: Soạn thảo và trình bày một số văn bản thông dụng.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
25	0	5	30

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, sinh viên tự ghi chép, làm bài tập thực hành và đặt câu hỏi cho giáo viên giải đáp.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của học sinh, sinh viên.

Thi hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1 : KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VĂN BẢN (5t)

- Mục đích :

Giúp học sinh, sinh viên biết thế nào là văn bản qua các cách tiếp cận khác nhau, biết được các chức năng và cách phân loại văn bản

- Nội dung chính :

1.1 Khái niệm và chức năng của văn bản

1.2 Phân loại văn bản

**Chương 2 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN
(10t)**

Mục đích :

Trang bị cho học sinh, sinh viên kiến thức cơ bản về kỹ thuật soạn thảo văn bản, những yêu cầu của việc soạn thảo văn bản, các bước soạn thảo văn bản và thể thức chung của văn bản.

Nội dung chính :

- 2.1 Khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu về kỹ thuật soạn thảo văn bản
 - 2.1.1 Khái niệm về kỹ thuật soạn thảo văn bản
 - 2.1.2 Ý nghĩa của việc nghiên cứu kỹ thuật soạn thảo văn bản
- 2.2 Một số yêu cầu của việc soạn thảo văn bản
- 2.3 Quy trình soạn thảo văn bản
- 2.4 Thể thức chung của văn bản

Chương 3 : PHƯƠNG PHÁP SOẠN THẢO VÀ TRÌNH BÀY QUYẾT ĐỊNH (5t)

Mục đích :

Trang bị cho học sinh, sinh viên kỹ năng soạn thảo và trình bày quyết định

Nội dung chính :

- 3.1 Vai trò của Quyết định
- 3.2 Cấu trúc của Quyết định
- 3.3 Thể thức chung của Quyết định

Chương 4 : PHƯƠNG PHÁP SOẠN THẢO VÀ TRÌNH BÀY CÔNG VĂN (03t)

Mục đích :

Giúp học sinh, sinh viên biết được những trường hợp sử dụng công văn. Phương pháp soạn thảo và trình bày công văn

Nội dung chính :

- 4.1 Vai trò của Công văn
- 4.2 Cấu trúc của Công văn
- 4.3 Thể thức chung của Công văn

Chương 5 : PHƯƠNG PHÁP SOẠN THẢO VÀ TRÌNH BÀY THÔNG BÁO (02t)

- *Mục đích :*

Giúp học sinh, sinh viên biết những trường hợp sử dụng thông báo và phương pháp soạn thảo và trình bày Thông báo

- *Nội dung chính :*

- 5.1 Vai trò của Thông báo
- 5.2 Cấu trúc của Thông báo
- 5.3 Thể thức chung của Thông báo

Chương 6: PHƯƠNG PHÁP GHI VÀ TRÌNH BÀY BIÊN BẢN (03t)

- 6.1 Vai trò của biên bản
- 6.2 Cấu trúc của biên bản
- 6.3 Thể thức biên bản cuộc họp

Chương 7 : QUẢN LÝ VĂN BẢN (02t)

7.1 Quản lý văn bản đến

7.2 Quản lý văn bản đi

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, và có kiến thức về phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản, Tân Hiếu Nghĩa, NXB Tổng hợp TP.HCM 2007

- Tập bài giảng kỹ thuật soạn thảo văn bản, Đại học Luật TP.HCM, , 1996

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
2. **Mã số môn học:** 112
3. **Số tiết:** 60
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản nhất về kế toán, làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề cụ thể của kế toán doanh nghiệp.

Giúp người học nắm khái quát được Chế độ kế toán Việt Nam, bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý của Việt Nam, định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo của mình

7. Điều kiện tiên quyết:

Môn học này cần được học sau các môn học lý thuyết tài chính tiền tệ, kinh tế vi mô, kinh tế chính trị.

8. Nội dung tóm tắt

Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán như: bản chất, nguyên tắc của kế toán; hệ thống phương pháp kế toán, trình tự chung về kế toán các yếu tố, các quá trình kinh doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, tổ chức công tác và bộ máy kế toán.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
60	0	0	60

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, sinh viên tự ghi chép và đặt câu hỏi cho giáo viên giải đáp.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.
- Thi hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1 : ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN

- Mục đích :

Giới thiệu cho sinh viên về đối tượng của kế toán, phương pháp và các yêu cầu của kế toán.

- Nội dung chính :

1.1 Định nghĩa và phân loại kế toán

1.2 Đối tượng của kế toán

1.3 Các phương pháp kế toán

1.4 Nguyên tắc và yêu cầu kế toán

Chương 2 : TÀI KHOẢN VÀ GHI SỔ KÉP

- Mục đích :

Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nhóm tài khoản kế toán, cách thức ghi nhận vào một tài khoản và hiểu được nguyên lý ghi sổ kép trong kế toán

- *Nội dung chính :*

2.1 Tài khoản

2.1.1 Khái niệm về tài khoản

2.1.2 Nội dung, kết cấu và phân loại tài khoản

2.1.3 Nguyên tắc ghi chép vào tài khoản

2.1.4 Nội dung và kết cấu một số tài khoản chủ yếu

2.2 Kế toán kép

2.2.1 Khái niệm về kế toán kép

2.2.2 Các ví dụ về kế toán kép

2.2.3 Các loại định khoản

2.2.4 Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết

Chương 3 : TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN

Mục đích :

Trang bị cho sinh viên cách thức tính toán và ghi nhận giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán như tài sản cố định, nguyên vật liệu, cổ phiếu, trái phiếu

Nội dung chính :

3.1 Sự cần thiết phải tính giá các đối tượng kế toán

3.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá các đối tượng kế toán

3.3 Tính giá một số đối tượng chủ yếu

3.3.1 Tài sản cố định

3.3.2 Nguyên vật liệu

3.3.3 Cổ phiếu, trái phiếu

Chương 4 : KẾ TOÁN QUÁ TRÌNH KINH DOANH CHỦ YẾU CỦA DN

Mục đích :

Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về toàn bộ quy trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp từ quá trình mua nguyên vật liệu, trả lương nhân viên đến quá trình sản xuất tạo thành sản phẩm, sau đó tiêu thụ sản phẩm và xác định được kết quả của quá trình sản xuất kinh doanh trong một kỳ kế toán.

Nội dung chính :

4.1 Kế toán quá trình cung cấp

4.1.1 Khái niệm

4.1.2 Tài khoản sử dụng

4.1.3 Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

4.1.4 Sơ đồ tài khoản

4.2 Kế toán quá trình sản xuất

4.2.1 Đặc điểm của hoạt động sản xuất

4.2.2 Trình tự tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

4.2.3 Tài khoản sử dụng

4.2.4 Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

4.2.5 Sơ đồ tài khoản

4.3 Kế toán quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh

4.3.1 Khái niệm

4.3.2 Các phương thức bán hàng

4.3.3 Tài khoản sử dụng

4.3.4 Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

4.3.5 Sơ đồ kế toán

Chương 5 : CHỨNG TỪ KẾ TOÁN – KIỂM KÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA SAI SỔ KẾ TOÁN

- *Mục đích :*

Trang bị cho sinh viên kiến thức về kiểm kê và trình tự sửa sai sổ kế toán

- *Nội dung chính :*

5.1 Chứng từ kế toán

5.2 Kiểm kê tài sản

5.3 Phương pháp sửa sai sổ kế toán

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu.

14. Yêu cầu về giáo viên

Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, và có kiến thức về phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, NXB Tổng hợp, 2006

- Nguyên lý kế toán, Phan Đức Dũng, NXB Thống kê, 2006.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
2. **Mã số môn học:** 113
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Trang bị cho sinh viên những phương pháp luận về Thống kê và những phương pháp nghiên cứu cụ thể để có thể phân tích và dự đoán xu hướng vận động, phát triển của các hiện tượng kinh tế - xã hội. Những kiến thức trên sẽ giúp cho sinh viên học tốt môn học Thống kê doanh nghiệp và các môn học chuyên ngành, đồng thời có thể vận dụng vào công tác chuyên môn nghiệp vụ của mình. Sau khi học xong, sinh viên phải hiểu và vận dụng được kiến thức đã học vào việc phân tích, tính toán ảnh hưởng cụ thể của từng nhân tố tác động đến sự biến động của các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

7. Điều kiện tiên quyết:

Trước khi học môn này sinh viên phải được trang bị kiến thức về các môn học: Kinh tế chính trị, Kinh tế vi mô....

8. Nội dung tóm tắt:

Bao gồm những nội dung cơ bản của Lý thuyết thống kê. Nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán xu hướng, quy luật phát triển của các hiện tượng kinh tế - xã hội. Gồm 4 chương: Quá trình nghiên cứu thống kê, Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội, Dãy số biến động theo thời gian, Phương pháp chỉ số.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	15	45

10. Phương pháp dạy và học:

Giảng viên truyền đạt kiến thức, hướng dẫn sinh viên thảo luận, vận dụng kiến thức đã học vào những bài tập thực tế. Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi học tập, thảo luận, chuẩn bị tốt nội dung bài học, bài tập trước khi đến lớp. Làm đề cương tóm tắt môn học sau khi kết thúc học phần.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Hình thức thi, kiểm tra: viết tự luận,

Cách thức cho điểm:

- Dự lớp
- Bài tập về nhà
- Kiểm tra giữa học kỳ
- Thi hết môn

Thang điểm: 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương I : QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ

- **Mục đích :** Trang bị kiến thức cơ bản về thống kê: số liệu cần thống kê, điều tra thống kê, phân tích và dự báo trong thống kê

- **Nội dung :**
 - 1.1 Xác định hệ thống chỉ tiêu thống kê
 - 1.2 Điều tra thống kê
 - 1.3 Tổng hợp thống kê
 - 1.4 Phân tích và dự đoán thống kê

Chương II : CÁC MỨC ĐỘ CỦA HIỆN TƯỢNG KINH TẾ-XÃ HỘI

- **Mục đích:** Trang bị kiến thức cơ bản về số tương đối, tuyệt đối sử dụng trong thống kê.
- **Nội dung :**
 - 2.1 Số tuyệt đối trong thống kê
 - 2.2 Số tương đối trong thống kê
 - 2.3 Số bình quân trong thống kê
 - 2.4 Các chỉ tiêu đánh giá độ biến thiên của tiêu thức

Chương III : DÃY SỐ BIẾN ĐỘNG THEO THỜI GIAN

- **Mục đích :** Trang bị kiến thức cơ bản về dãy số thống kê.
- **Nội dung :**
 - 3.1 Dãy số biến động theo thời gian
 - 3.2 Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động theo thời gian
 - 3.3 Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng
 - 3.4 Các phương pháp dự đoán thống kê

Chương IV : CHỈ SỐ THỐNG KÊ

- **Mục đích:** Trang bị kiến thức cơ bản về các chỉ số thống kê và phương pháp tính chỉ số.
- **Nội dung :**
 - 4.1 Phương pháp chỉ số
 - 4.2 Các phương pháp tính chỉ số
 - 4.3 Hệ thống chỉ số

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, viết, đèn chiếu, laptop...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Trình độ từ cử nhân trở lên chuyên ngành thống kê, có khả năng tư duy, kiến thức về toán học, truyền đạt tốt.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình Lý thuyết thống kê của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
- Bài tập Lý thuyết thống kê do giáo viên tự biên soạn.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: MARKETING
2. Mã số môn học: 111
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về marketing, các khái niệm, bản chất, phân khúc thị trường, nghiên cứu hành vi mua của người tiêu dùng, các chiến lược Marketing mix.

7. Điều kiện tiên quyết:

Kiến thức giáo dục đại cương.

8. Nội dung tóm tắt:

Các khái niệm về sản phẩm, phân khúc thị trường, nghiên cứu hành vi mua của người tiêu dùng, chính sách sản phẩm, phương pháp định giá sản phẩm, các kênh phân phối, các công cụ để tiến hành chiêu thị.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	10	5	45

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, làm bài tập, cùng thảo luận

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên
Thi hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: KHÁI NIỆM VỀ MARKETING

Mục đích :

Trang bị cho học sinh các khái niệm cơ bản về marketing

Nội dung :

1.1 Sự cần thiết của môn học marketing.

1.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của marketing.

1.1.2 Sự cần thiết của hoạt động marketing.

1.2 Khái niệm về marketing.

1.2.1 Những khái niệm cốt lõi của marketing.

1.2.2 Khái niệm về marketing.

1.2.3 Các lĩnh vực marketing.

Chương 2: PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG, LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU

Mục đích :

Trang bị cho học sinh các khái niệm cơ bản thị trường và lựa chọn thị trường

Nội dung :

2.1 Nhu cầu.

- 2.1.1 Định nghĩa và phân loại.
- 2.1.2 Đặc tính của nhu cầu.
- 2.1.3 Các trạng thái của nhu cầu.
- 2.1.4 Các tình huống gặp phải khi nghiên cứu nhu cầu.
- 2.1.5 Sức cầu.

2.2 Phân loại thị trường.

- 2.2.1 Khái niệm thị trường
- 2.2.2 Phân loại thị trường.

2.3 Phân khúc thị trường.

- 2.3.1 Khái niệm
- 2.3.2 Các tiêu thức phân khúc thị trường.
- 2.3.3 Lựa chọn thị trường mục tiêu

Chương 3: NGHIÊN CỨU HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Mục đích :

Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về hành vi và thị hiếu người tiêu dùng.

Nội dung :

3.1 Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm và quá trình đi đến một quyết định mua sắm.

- 3.1.1 Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm
- 3.1.2 Quá trình đi đến một quyết định mua sắm

3.2 Quá trình quyết định của khách hàng đối với sản phẩm mới.

- 3.2.1 Các giai đoạn của quá trình chấp nhận sản phẩm mới.
- 3.2.2 Ảnh hưởng của những đặc điểm sản phẩm mới đối với quá trình chấp nhận của KH.

3.3 Các dạng hành vi mua sắm của khách hàng.

- 3.3.1 Xét theo mức độ cân nhắc.
- 3.3.2 Xét theo giới tính và lứa tuổi.

Chương 4: SẢN PHẨM

Mục đích :

Trang bị cho học sinh các khái niệm cơ bản về sản phẩm, phân loại sản phẩm và phát triển sản phẩm mới.

Nội dung :

4.1 Khái niệm về sản phẩm

- 4.1.1 Khái niệm.
- 4.1.2 Phân loại về sản phẩm.
- 4.1.3 Chiến lược sản phẩm và vai trò của chiến lược sản phẩm.

4.2 Các thuộc tính marketing của sản phẩm.

- 4.2.1 Lỗi sản phẩm.
- 4.2.2 Phần hiện thực của sản phẩm.
- 4.2.3 Phần gia giảm của sản phẩm.

4.3 Chu kỳ sống của sản phẩm.

4.3.1 Khái niệm.

4.3.2 Các giai đoạn của chu kỳ sống sản phẩm.

4.4 Quá trình phát triển sản phẩm mới

4.4.1 Khái niệm sản phẩm mới.

4.4.2 Quá trình phát triển sản phẩm mới.

Chương 5: GIÁ CẢ

Mục đích :

Trang bị cho học sinh kiến thức về giá cả, đưa ra chiến lược giá cả phù hợp với thị trường cạnh tranh.

Nội dung :

5.1 Tổng quát về giá cả.

5.1.1 Khái niệm

5.1.2 Vị trí và vai trò của giá cả.

5.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách giá cả.

5.2.1 Những yếu tố bên trong.

5.2.2 Những yếu tố bên ngoài.

5.3 Các phương pháp định giá.

5.3.1 Định giá dựa trên chi phí

5.3.2 Định giá dựa trên khách hàng

5.3.3 Định giá dựa vào cạnh tranh

5.4 Các chiến lược định giá.

5.4.1 Định giá một sản phẩm mới

5.4.2 Định giá một tập hợp sản phẩm.

5.5 Sự thay đổi giá và vấn đề tâm lý.

5.5.1 Những trường hợp phải hạ giá.

5.5.2 Những trường hợp tăng giá.

5.5.3 Những suy đoán có thể có của khách hàng về sự thay đổi.

5.5.4 Đáp ứng từ những thay đổi về giá.

Chương 6: PHÂN PHỐI

Mục đích :

Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về phân phối sản phẩm, chọn kênh phân phối và đưa ra quyết định phân phối.

Nội dung :

6.1 Bản chất và sự cần thiết khách quan của hoạt động phân phối.

6.1.1 Khái niệm.

6.1.2 Vai trò của phân phối.

6.2 Kênh phân phối.

6.2.1 Bản chất của kênh phân phối.

6.2.2 Các dạng kênh phân phối

6.3 Các quyết định về phân phối.

6.3.1 Xác định mục tiêu của kênh phân phối.

6.3.2 Lựa chọn các phương án chủ yếu về kênh phân phối.

6.3.3 Đánh giá các phương án kênh.

Chương 7: CHIÊU THỊ

Mục đích :

Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về chiêu thị và chiến lược chiêu thị trên thị trường.

Nội dung :

7.1 Khái niệm và vai trò

7.1.1 Khái niệm

7.1.2 Vai trò

7.2 Chiến lược hỗn hợp chiêu thị.

7.2.1 Quảng cáo

7.2.2 Khuyến mãi

7.2.3 Quan hệ công chúng

7.2.4 Bàn hàng trực tiếp

7.2.5 Tuyên truyền.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy chiếu Projecter kết hợp với bảng phấn

14. Yêu cầu về giáo viên:

Đạt trình độ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình Marketing – tập thể giáo viên Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: KINH TẾ VI MÔ
2. Mã số môn học:
3. Số tiết: 60
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 10, tổng số 6 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn..., các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, để học sinh biết và dùng đúng các thuật ngữ chuyên môn.

Sau khi học môn này học sinh sẽ :

- Biết cách phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hóa, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ.
- Biết cách lựa chọn mua sắm hàng hóa của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên một số thị trường có cơ cấu khác nhau.
- Hiểu và lý giải được những diễn biến cơ bản trên thị trường và các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

7. Điều kiện tiên quyết:

Để học tốt môn này sinh viên cần trang bị trước những kiến thức về:

- Toán căn bản: biết nhận dạng hàm số, vẽ đồ thị, tính đạo hàm, giải phương trình, hình học căn bản...
- Kinh tế - xã hội: những thông tin liên quan đến giá cả thị trường của các loại hàng hóa, các chính sách nhằm làm thay đổi giá thị trường của chính phủ...

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm có các nội dung chính như sau:

- Một số vấn đề cơ bản về kinh tế học vi mô
- Cung cầu và giá cả thị trường
- Lý thuyết hành vi tiêu dùng
- Lý thuyết hành vi doanh nghiệp
- Cấu trúc thị trường

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45	0	15	60

10. Phương pháp dạy và học:

Vì môn Kinh tế vi mô là môn cơ sở trang bị những khái niệm căn bản về kinh tế học nên phương pháp giảng dạy chủ yếu được áp dụng là giảng lý thuyết, hướng dẫn giải bài tập kết hợp với bàn luận về một số hiện tượng diễn ra trong thực tế cuộc sống có liên quan đến nội dung môn học.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Bài tập, thảo luận, kiểm tra... trong quá trình học: 50% tổng điểm.

Bài thi hết môn: Hình thức thi trắc nghiệm chiếm 50% tổng điểm.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VI MÔ

- *Mục đích của chương :*

Phần này giới thiệu cho sinh viên biết kinh tế học nghiên cứu vấn đề gì và một số khái niệm căn bản trước khi đi vào nghiên cứu các vấn đề của kinh tế học vi mô.

- *Nội dung chính :*

- 1.1 Sự khan hiếm và lựa chọn
- 1.2 Ba vấn đề kinh tế cơ bản
- 1.3 Kinh tế học, kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô
- 1.4 Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc
- 1.5 Cơ cấu thị trường.
- 1.6 Chu chuyển kinh tế

Chương 2. CẦU, CUNG VÀ GIÁ THỊ TRƯỜNG

- *Mục đích của chương :*

Hiểu được hai khái niệm cơ bản là cầu và cung, phân biệt được cầu và số lượng cầu, cung và số lượng cung, hiểu được quá trình hình thành giá thị trường.

Hiểu được khái niệm, cách tính và ứng dụng của từng loại độ co giãn.

Hiểu được mục đích, ý nghĩa và tác động của ba chính sách cơ bản là thuế, giá tối đa và giá tối thiểu.

- *Nội dung chính :*

- 2.1 Cầu thị trường của một hàng hóa.
- 2.2 Sự dịch chuyển của đường cầu.
- 2.3 Cung thị trường của một hàng hóa.
- 2.4 Sự dịch chuyển của đường cung.
- 2.5 Cân bằng của thị trường.
- 2.6 Thay đổi giá cân bằng.
- 2.7 Co giãn theo giá của cầu
- 2.8 Co giãn theo thu nhập của cầu
- 2.9 Co giãn chéo
- 2.10 Co giãn theo giá của cung
- 2.11 Tác động của thuế đến giá thị trường.
- 2.12 Giá tối đa
- 2.13 Giá tối thiểu

Chương 3. LÝ THUYẾT HÀNH VI TIÊU DÙNG

- *Mục đích của chương :*

Hiểu được các khái niệm về tổng hữu dụng, hữu dụng biên, tỷ lệ thay thế biên, nguyên tắc lựa chọn hợp lý trong mua sắm hàng hóa. Biết vận dụng nguyên tắc lựa chọn tối ưu để giải thích quy luật cầu.

- *Nội dung chính :*

- 3.1 Các khái niệm cơ bản trong lý thuyết hữu dụng
- 3.2 Các giả thiết về sở thích của người tiêu dùng trong lý thuyết phân tích bằng hình học
- 3.3 Đường đẳng ích
- 3.4 Đường ngân sách
- 3.5 Phối hợp tiêu dùng tối ưu
- 3.6 Tác động thay thế và tác động thu nhập

Chương 4. LÝ THUYẾT HÀNH VI DOANH NGHIỆP

- *Mục đích của chương:*

Hiểu được các khái niệm và các nguyên tắc trong sản xuất như hàm sản xuất, yếu tố sản xuất cố định, yếu tố sản xuất biến đổi..., lựa chọn phối hợp hợp lý về hai yếu tố sản xuất. Phân biệt được chi phí kinh tế và chi phí kế toán, chi phí ngắn hạn và dài hạn, đặc điểm của từng loại chi phí.

- *Nội dung chính :*

- 4.1 Hàm sản xuất
- 4.2 Hàm sản xuất với một yếu tố đầu vào biến đổi
- 4.3 Phối hợp tối ưu với hai yếu tố đầu vào biến đổi
- 4.4 Năng suất theo quy mô.
- 4.5 Khái niệm chi phí sản xuất
- 4.6 Các hàm chi phí ngắn hạn
- 4.7 Các hàm chi phí dài hạn

Chương 5: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN TOÀN

- *Mục đích của chương:*

Hiểu được các khái niệm tổng doanh thu, doanh thu biên, nguyên tắc lựa chọn mức sản lượng của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn. Biết cách vận dụng điều kiện cân bằng để giải thích quy luật cung từ đó suy ra đường cung.

- *Nội dung chính :*

- 5.1 Tổng doanh thu và doanh thu biên của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn
- 5.2 Cân bằng ngắn hạn của doanh nghiệp
- 5.3 Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp
- 5.4 Đường cung ngắn hạn của ngành
- 5.5 Đường cung dài hạn của doanh nghiệp
- 5.6 Đường cung dài hạn của ngành

5.7 Tổ chức sản xuất

5.8 Nhận xét về thị trường cạnh tranh hoàn toàn

Chương 6. THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN

- *Mục đích của chương:*

Nhận ra được những điểm khác biệt giữa thị trường cạnh tranh hoàn toàn và độc quyền hoàn toàn. Hiểu được cách tính giá bán của hãng độc quyền, cách phân chia sản lượng của hãng cho các thị trường khác nhau và cho các đơn vị trực thuộc hãng, các chính sách điều tiết độc quyền của chính phủ.

- *Nội dung chính :*

6.1 Tổng doanh thu và doanh thu biên của hãng độc quyền hoàn toàn

6.2 Cân bằng ngắn hạn

6.3 Cân bằng dài hạn

6.4 Nhận xét về thị trường độc quyền hoàn toàn

6.5 Các chính sách can thiệp của chính phủ đối với thị trường độc quyền hoàn toàn

Chương 7: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH ĐỘC QUYỀN VÀ THIỂU SỐ ĐỘC QUYỀN

- *Mục đích của chương:*

Biết được đặc điểm của thị trường cạnh tranh độc quyền và thiếu số độc quyền, cách lựa chọn mức sản lượng và mức giá của các doanh nghiệp hoạt động trên hai loại thị trường này.

- *Nội dung chính :*

7.1 Đặc điểm của thị trường cạnh tranh độc quyền.

7.2 Cân bằng ngắn hạn của doanh nghiệp cạnh tranh độc quyền.

7.3 Cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh độc quyền.

7.4 Đặc điểm của thị trường thiếu số độc quyền.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy chiếu Projecter kết hợp với bảng phấn.

14. Yêu cầu về giáo viên

Đạt trình độ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Kinh tế học vi mô : Tập thể tác giả Đại học kinh tế TP.HCM, NXB GD năm 2007.
- Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Kinh tế học vi mô: Tập thể tác giả Đại học kinh tế TP.HCM, NXB GD năm 2007.
- Kinh tế vi mô: Bộ GD & ĐT

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ
2. Mã số môn học: 119
3. Số tiết: 60
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về hệ thống tài chính, tiền tệ, ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, hệ thống ngân hàng và thị trường tiền tệ làm cơ sở nhận thức tiến cận các môn chuyên ngành như: Tài chính doanh nghiệp, Thuế, Kế toán, Kiểm toán.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên cần học qua các môn học như Chính trị, triết học Mac Lenin, kinh tế vi mô.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ bao gồm các vấn đề cơ bản về tài chính và tiền tệ như: Tiền đề ra đời, quá trình phát triển của tài chính, chức năng của tiền tệ, lưu thông tiền tệ, hệ thống tài chính Việt Nam, hệ thống ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, Thị trường tài chính, Tài chính quốc tế...

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40	0	20	60

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, sinh viên tự ghi chép và đặt câu hỏi cho giáo viên giải đáp.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.

Thi hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TIỀN TỆ

- Mục đích :

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiền tệ.

- Nội dung chính :

1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của tiền tệ

1.1.1. Khái quát quá trình phát triển của tiền tệ

1.1.2. Các hình thức của tiền tệ

1.2. Bản chất và chức năng của tiền tệ

1.2.1. Bản chất

1.2.2. Chức năng

1.3. Cung – cầu tiền tệ và quy luật lưu thông tiền tệ

1.3.1. Cung tiền tệ

1.3.2. Cầu tiền tệ

1.3.3. Quy luật lưu thông tiền tệ

Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TÀI CHÍNH

- Mục đích :

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính (lịch sử ra đời, bản chất, chức năng của tài chính, hệ thống tài chính)

- Nội dung chính :

2.1. Khái quát sự ra đời và phát triển của tài chính

2.1.1. Tiền đề nền kinh tế hàng hóa

2.1.2. Tiền đề nhà nước

2.2. Bản chất của tài chính

2.2.1. Biểu hiện bên ngoài của tài chính

2.2.2. Nội dung bên trong của tài chính

2.3. Chức năng của tài chính

2.3.1. Chức năng phân phối

2.3.2. Chức năng giám đốc

2.4. Hệ thống tài chính

2.4.1. Tài chính công

2.4.2. Tài chính doanh nghiệp

2.4.3. Tài chính hộ gia đình và các tổ chức xã hội

Chương 3: TÀI CHÍNH CÔNG

- Mục đích :

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống tài chính .

- Nội dung chính :

3.1. Khái niệm và vai trò của tài chính công

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Vai trò của tài chính công

3.2. Hệ thống tài chính công

3.2.1. Khái quát về Ngân sách nhà nước

3.2.2. Thu ngân sách nhà nước

3.2.3. Chi ngân sách nhà nước

3.2.4. Quy trình ngân sách nhà nước

Chương 4: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Mục đích :

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống tài chính doanh nghiệp.

- Nội dung chính :

4.1. Bản chất và vai trò của tài chính doanh nghiệp

4.1.1. Bản chất

4.1.2. Vai trò

4.2. Quản lý và sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp

- 4.2.1. Khái niệm về vốn kinh doanh
- 4.2.2. Vốn cố định
- 4.2.3. Vốn lưu động
- 4.2.4. Vốn đầu tư tài chính
- 4.2.5. Các nguồn tài trợ vốn kinh doanh của doanh nghiệp

4.3. Chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm

- 4.3.1. Chi phí kinh doanh
- 4.3.2. Giá thành sản phẩm

4.4. Thu nhập và lợi nhuận của doanh nghiệp

- 4.4.1. Thu nhập của doanh nghiệp
- 4.4.2. Lợi nhuận của doanh nghiệp

Chương 5: HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

- Mục đích :

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống ngân hàng thương mại, về tín dụng, định chế tài chính trung gian .

- Nội dung chính :

5.1. Tín dụng

- 5.1.1. Nguồn gốc và bản chất của tín dụng
- 5.1.2. Lãi suất tín dụng

5.2. Khái niệm, chức năng và vai trò của các định chế tài chính trung gian

- 5.2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại
- 5.2.2. Chức năng của các định chế tài chính trung gian
- 5.2.3. Vai trò của các định chế tài chính trung gian

5.3. Ngân hàng thương mại

- 5.3.1. Khái niệm
- 5.3.2. Chức năng
- 5.3.3. Các nghiệp vụ chủ yếu của ngân hàng thương mại

5.4. Một số định chế tài chính trung gian khác

Chương 6: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- Mục đích :

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia.

- Nội dung chính :

6.1. Ngân hàng trung ương

- 6.1.1. Khái quát sự ra đời và phát triển
- 6.1.2. Chức năng của ngân hàng trung ương

6.2. Chính sách tiền tệ

- 6.2.1. Khái niệm
- 6.2.2. Mục tiêu
- 6.2.3. Các công cụ để thực thi chính sách tiền tệ

Chương 7: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

- *Mục đích* : Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán quốc tế, các định chế tài chính quốc tế .
- *Nội dung chính* :

7.1. Cơ sở hình thành và phát triển

7.2. Tỷ giá hối đoái

7.2.1. Khái niệm

7.2.2. Vai trò

7.2.3. Các nhân tố tác động đến tỷ giá hối đoái

7.2.4. Chính sách điều chỉnh tỷ giá hối đoái

7.3. Cán cân thanh toán quốc tế

7.3.1. Khái niệm

7.3.2. Các nguyên tắc xây dựng cán cân thanh toán quốc tế

7.3.3. Nội dung của cán cân thanh toán quốc tế

7.4. Các định chế tài chính quốc tế

Chương 8: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- *Mục đích* :

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường tiền tệ, thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

- *Nội dung chính* :

8.1. Khái niệm, phân loại và vai trò

8.2. Thị trường tiền tệ

8.2.1. Khái niệm, phân loại

8.2.2. Các nghiệp vụ trên thị trường tiền tệ

8.3. Thị trường vốn

8.3.1. Khái niệm, phân loại

8.3.2. Các công cụ trên thị trường vốn

8.4. Sở Giao dịch chứng khoán

8.3.1. Nguyên tắc hoạt động

8.3.2. Các phương thức giao dịch phổ biến

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, và có kiến thức về phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- [1]. Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ – GS.TS Dương Thị Bình Minh, TS. Sử Đình Thành, NXB Thống kê
- [2]. Tiền tệ ngân hàng – PGS.TS Nguyễn Đăng Dờn, NXB Thống kê.
- [3]. Tài chính công- PGS.TS Nguyễn Thị Cành, NXB ĐH Quốc gia TP.HCM 2003.
- [4]. Giáo trình Lý thuyết Tiền tệ – Tín dụng, Bộ Tài chính
- [5]. Giáo trình Lý thuyết Tài chính, Bộ Tài chính

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC ĐỘI NHÓM
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 30
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5; tổng số 6 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học qua các học phần Tiếng Việt thực hành

8. Nội dung tóm tắt

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp.
- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
25	5		30

10. Phương pháp dạy và học:

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan.
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy.

* **Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ.
- Làm các bài tập tình huống và thảo luận.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp đầy đủ.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP

5 tiết

I. Giới thiệu chung về giao tiếp

- I.1 Khái niệm chung về giao tiếp.
- I.2 Bản chất của giao tiếp

I.3 Chức năng của giao tiếp

I.4 Nguyên tắc giao tiếp.

II. Hình thức giao tiếp

II.1 Phân loại giao tiếp.

II.2 Cấu trúc của hoạt động giao tiếp.

II.3 Các phương tiện giao tiếp

Chương 2: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP

10 tiết

I. Truyền thông không lời

I.1 Khái niệm về truyền thông không lời

I.2 Biểu hiện của giao tiếp phi ngôn ngữ

II. Kỹ năng nghe

II.1 Đặc điểm của nghe

II.2 Lợi ích của nghe

II.3 Các kiểu nghe

II.4 Những rào cản của việc lắng nghe

II.5 Những kỹ năng cần thiết để nghe có hiệu quả

III. Kỹ năng giao tiếp

III.1 Giao tiếp đạt hiệu quả

III.2 Các phép xã giao thông thường

III.3 Giao tiếp ở Công sở, doanh nghiệp

IV. Giao tiếp qua điện thoại

IV.1 Đặc điểm và mục đích của giao tiếp qua điện thoại

IV.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

V. Kỹ năng thuyết trình

V.1 Vai trò của thuyết trình

V.2 Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.

Chương 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

10 tiết

I. Khái niệm về nhóm

I.1 Khái niệm

I.2 Phân loại nhóm

I.3 Chuẩn mực nhóm

II. Các hiện tượng tâm lý của nhóm

II.1 Sự tương hợp nhóm

II.2 Bầu không khí tâm lý trong nhóm

II.3 Mâu thuẫn, xung đột trong tập thể

III. Cách thức làm việc theo nhóm

III.1 Lợi ích của làm việc theo nhóm.

III.2 Yêu cầu đối với trưởng nhóm và các thành viên.

III.3 Tiến hành các buổi họp nhóm.

III.4 Làm giảm căng thẳng và giải quyết mâu thuẫn trong nhóm.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân đúng chuyên ngành

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính

- [1]. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Khoa Kinh tế Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2008

- Sách tham khảo:

- [1]. Nguyễn Hữu Thn, (2000), Quản trị hành chính văn phòng. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
- [2]. Phan Thanh Lâm - Nguyễn Thị Hồ Bình, (2004), Giao tiếp về lễ trong văn phòng. Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.
- [3]. Vương Thị Phương Thanh, (2004), Giao tiếp và làm việc đội nhóm, Giáo trình của Viện Kế Toán & Quản trị doanh nghiệp.
- [4]. Các chuyên đề về giao tiếp tại website: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên môn học:** QUẢN TRỊ HỌC
- 2. Mã số môn học:** 115
- 3. Số tiết:** 45
- 4. Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5
- 5. Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
- 6. Mục đích của môn học:**
 - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị, cách thức quản trị một số công việc cụ thể trong doanh nghiệp.
 - Tham mưu cho giám đốc hoặc người trực tiếp quản lý doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản trị doanh nghiệp đạt hiệu quả cao nhất đem lại lợi ích cho doanh nghiệp.
- 7. Điều kiện tiên quyết:**

Môn học này cần được học sau các môn học chung và các môn cơ sở.
- 8. Nội dung tóm tắt:**
 - Môn học quản trị doanh nghiệp bao gồm các vấn đề khái quát về doanh nghiệp, đặc điểm, chức năng, cơ cấu tổ chức, hoạch định chương trình của quản trị doanh nghiệp.
 - Đồng thời môn học còn đi sâu vào một số nghiệp vụ quản trị cụ thể như: tổ chức điều hành sản xuất trong doanh nghiệp, phương pháp tính lương, giá thành sản phẩm và công tác kiểm soát trong doanh nghiệp.
- 9. Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45	0	0	45

- 10. Phương pháp dạy và học:**

Giáo viên giảng bài, sinh viên tự ghi chép và đặt câu hỏi cho giáo viên giải đáp.
- 11. Đánh giá kết thúc môn học:**
 - Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.
 - Thi hết môn học cuối kỳ.
- 12. Đề cương chi tiết môn học**

Chương 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP (5t)

Mục đích :

Giới thiệu cho sinh viên hiểu về doanh nghiệp, những đặc điểm riêng có của các doanh nghiệp và những đặc điểm của nền kinh tế thị trường khi các doanh nghiệp đi vào hoạt động kinh doanh

Nội dung chính :

- 1.1 Khái niệm doanh nghiệp
- 1.2 Đặc điểm của doanh nghiệp

Chương 2 : QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC NĂNG CỦA QUẢN TRỊ (12t)

Mục đích :

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị, sự cần thiết và các chức năng của quản trị trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Nội dung chính :

- 2.1 Khái niệm quản trị
- 2.2 Tầm quan trọng của quản trị
- 2.3 Các chức năng của quản trị
 - 2.3.1 Hoạch định
 - 2.3.2 Tổ chức
 - 2.3.3 Lãnh đạo
 - 2.3.4 Kiểm soát

Chương 3 : QUẢN TRỊ NHÂN SỰ (10t)

Mục đích :

Giúp cho sinh viên hiểu rõ: quản trị nhân sự là quản trị yếu tố phức tạp nhất, cách tính lương như thế nào để tự kiểm soát được tiền lương của chính mình.

Nội dung chính :

- 3.1 Khái niệm quản trị nhân sự
- 3.2 Tầm quan trọng của quản trị nhân sự
- 3.3 Tiền lương – hình thức trả lương trong doanh nghiệp
 - 3.3.1 Khái niệm tiền lương
 - 3.3.2 Nguyên tắc trả lương
 - 3.3.3 Hình thức trả lương trong doanh nghiệp

Chương 4 : QUẢN TRỊ SẢN XUẤT (10t)

Mục đích :

Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về tổ chức và điều hành quá trình sản xuất trong doanh nghiệp.

Nội dung chính :

- 4.1 Một số khái niệm
- 4.2 Phương pháp tổ chức sản xuất
- 4.3 Loại hình sản xuất
- 4.4 Chu kỳ sản xuất
- 4.5 Hoạch định lịch trình sản xuất

Chương 5 : CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (8t)

Mục đích :

Giúp cho sinh viên hiểu về giá thành, các chi phí cấu tạo nên giá thành sản phẩm của doanh nghiệp, và từ đó kiểm soát được các chi phí đảm bảo hạ thấp giá thành sản phẩm để đạt lợi nhuận ngày càng cao.

Nội dung chính :

- 5.1 Khái niệm giá thành sản phẩm
- 5.2 Phân loại chi phí
 - 5.2.1 Căn cứ vào công dụng cụ thể
 - 5.2.2 Căn cứ vào phương pháp phân bổ chi phí
 - 5.2.3 Căn cứ vào số lượng sản phẩm sản xuất
- 5.3 Cấu tạo giá thành sản phẩm
- 5.4 Kiểm soát chi phí và biện pháp hạ giá thành sản phẩm
 - 5.4.1 Kiểm soát chi phí

5.4.2 Biện pháp hạ giá thành sản phẩm

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên và có kiến thức về phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Tài liệu chính :

- [1]. Giáo trình quản trị học – Trường Đại học kinh tế quốc dân – khoa khoa học quản lý – NXB Tài chính – Hà Nội - 2002
- [2]. Giáo trình Quản trị doanh nghiệp – PGS, TS Đồng Thị Xuân Phương, Th.S Nguyễn Đình Hòa, Th.s Trần Thị Ý Nhi – NXB Thống kê - 2007

- Tài liệu tham khảo :

- [1]. Quản trị học đại cương – PGS, TS Phạm Thị Ngọc Thuận – NXB Khoa học và Kỹ thuật – 2005
- [2]. Quản trị học – PGS, TS Nguyễn Thị Liên Diệp – NXB Thống kê – 2003

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP
2. Mã số môn học:
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho sinh viên những phương pháp luận về Thống kê và những phương pháp nghiên cứu cụ thể để có thể phân tích và dự đoán xu hướng vận động, phát triển của các hiện tượng kinh tế - xã hội. Thống kê doanh nghiệp nhằm mục đích đánh giá đúng đắn kết quả và quá trình kinh doanh, tìm ra những nguyên nhân, xác định những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, đề ra biện pháp khai thác tiềm lực bên trong và bên ngoài doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trên cơ sở cải tiến công nghệ, kỹ thuật, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, lao động, vốn.

7. Điều kiện tiên quyết:

Trước khi học môn này sinh viên phải được trang bị kiến thức về các môn học: Kinh tế chính trị, Nguyên lý thống kê, Kinh tế vi mô....

8. Nội dung tóm tắt:

Gồm 8 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của Thống kê doanh nghiệp giúp cho sinh viên hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp phân tích và công tác tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp tìm ra những khả năng tiềm tàng về lao động, nguyên vật liệu, vốn..., xác định các nhân tố ảnh hưởng cụ thể đối với tình hình biến động của chỉ tiêu nghiên cứu.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
35	0	10	45

10. Phương pháp dạy và học:

Giảng viên truyền đạt kiến thức, hướng dẫn sinh viên thảo luận, vận dụng kiến thức đã học vào những bài tập thực tế. Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi học tập, thảo luận, chuẩn bị tốt nội dung bài học, bài tập trước khi đến lớp. Làm đề cương tóm tắt môn học sau khi kết thúc học phần.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Hình thức thi, kiểm tra: Viết tự luận.

Cách thức cho điểm:

* Điểm quá trình 50% điểm đánh giá gồm :

Dự lớp

Bài tập về nhà

Kiểm tra giữa học kỳ

Báo cáo đề cương chi tiết môn học.

* Thi hết môn 50% điểm đánh giá.

Thang điểm : 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: THỐNG KÊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT KINH DOANH

Mục đích của chương:

Xác định đúng kết quả sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch kết quả sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

Nội dung chính :

- 1.1 Khái niệm, phân loại sản phẩm công nghiệp.
- 1.2 Các phương pháp thống kê sản lượng.
- 1.3 Các chỉ tiêu sản lượng sản phẩm bằng tiền.
- 1.4 Kiểm tra và phân tích tình hình sản xuất của doanh nghiệp.

Chương 2: THỐNG KÊ LƯỢNG LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT KINH DOANH

Mục đích của chương:

Nghiên cứu tình hình sử dụng số lượng lao động, thời gian lao động của công nhân trong doanh nghiệp.

Nội dung chính

- 2.1 Phân loại lao động trong doanh nghiệp .
- 2.2 Phương pháp xác định số công nhân viên trong danh sách bình quân của doanh nghiệp .
- 2.3 Phân tích tình hình sử dụng số lượng lao động trong doanh nghiệp .
- 2.4 Nghiên cứu tình hình sử dụng thời gian lao động của công nhân sản xuất công nghiệp .

Chương 3 : THỐNG KÊ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT KINH DOANH

Mục đích của chương:

Giới thiệu cách tính các loại NSLĐ và phương pháp phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch chỉ tiêu NSLĐ.

Nội dung chính:

- 3.1 Khái niệm về năng suất lao động – xác định các mức năng suất lao động
- 3.2 Nghiên cứu sự biến động năng suất lao động – các dạng chỉ số năng suất lao động
- 3.3 Phân tích sự biến động của năng suất lao động tháng (w_t) do ảnh hưởng của các nhân tố
- 3.4 Phân tích sự biến động của kết quả sản xuất do ảnh hưởng của các nhân tố năng suất lao động và số công nhân

Chương 4: THỐNG KÊ TIỀN LƯƠNG TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT KINH DOANH

Mục đích của chương :

Giới thiệu cách phân tích tình hình sử dụng tổng quỹ lương của doanh nghiệp. So sánh tốc độ tăng tiền lương bình quân với tốc độ tăng NSLĐ.

Nội dung chính:

- 4.1 Tổng mức tiền lương – cấu thành tổng mức tiền lương
- 4.2 Phân tích tình hình sử dụng tổng mức tiền lương
- 4.3 Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình biến động tiền lương bình quân tháng
- 4.4 So sánh tốc độ tăng tiền lương bình quân với tốc độ tăng năng suất lao động bình quân

Chương 5: THỐNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG DN SẢN XUẤT KINH DOANH

Mục đích của chương :

Trang bị cho SV kiến thức về cách định giá TSCĐ, tính khấu hao, nghiên cứu hiệu quả sử dụng TSCĐ

Nội dung chính:

- 5.1 Khái niệm về tài sản cố định. Các hình thức đánh giá
- 5.2 Nghiên cứu kết cấu tài sản cố định và tình hình tăng giảm tài sản cố định .
- 5.3 Nghiên cứu hiện trạng của tài sản cố định .
- 5.4 Nghiên cứu thống kê hiệu quả sử dụng tài sản cố định
- 5.5 Nghiên cứu hiệu quả của tiến bộ kỹ thuật**

Chương 6 :THỐNG KÊ NGUYÊN VẬT LIỆU DN SẢN XUẤT KINH DOANH

Mục đích của chương :

Giúp cho SV nắm được khái niệm nguyên vật liệu, phân tích mức độ đảm bảo NVL cho sản xuất. Phân tích tình hình sử dụng khối lượng NVL do các nhân tố ảnh hưởng.

Nội dung chính:

- 6.1 Nguyên vật liệu là gì ?
- 6.2 Nghiên cứu tình hình bảo đảm nguyên vật liệu cho quá trình sản xuất
- 6.3 Nghiên cứu tính chất kịp thời đều đặn của việc nhập nguyên vật liệu
- 6.4 Phân tích tình hình sử dụng khối lượng nguyên vật liệu vào sản xuất

Chương 7: THỐNG KÊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT KINH DOANH

Mục đích của chương:

Giới thiệu khái niệm, cách tính giá thành sản phẩm công nghiệp. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch giá thành và các nhân tố ảnh hưởng.

Nội dung chính:

7.1 Giá thành sản phẩm công nghiệp

7.2 Nghiên cứu thống kê giá thành so sánh được

7.3 Nghiên cứu giá thành sản phẩm bằng chỉ tiêu chi phí giá thành cho 1 đv sản lượng hàng hóa (sản phẩm so sánh được và không so sánh được)

7.4 Phân loại chi phí sản xuất

7.5 Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch giá thành theo khoản mục chi phí

CHƯƠNG 8 :THỐNG KÊ VỐN LƯU ĐỘNG – LỢI NHUẬN

Mục đích của chương:

Giới thiệu phương pháp tính các chỉ tiêu chu chuyển vốn lưu động, đánh giá tình hình sử dụng vốn. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận.

Nội dung chính:

8.1 Nghiên cứu kết cấu vốn lưu động của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

8.2 Nghiên cứu các chỉ tiêu chu chuyển vốn lưu động.

8.3 Nghiên cứu phân tích chỉ tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, viết, đèn chiếu, laptop...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Trình độ từ cử nhân trở lên chuyên ngành thống kê, có khả năng tư duy, kiến thức về toán học, truyền đạt tốt.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP của trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM – nhà xuất bản Thống Kê – năm 2004.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** TỔ CHỨC SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Cung cấp cho học sinh kiến thức về quản trị sản xuất, học sinh có khả năng ứng dụng kiến thức môn học nhằm định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức sản xuất tại các xí nghiệp sản xuất và dịch vụ.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức về tổ chức và quản lý sản xuất trên dây chuyền công nghệ đáp ứng nhu cầu sản xuất tại các xí nghiệp và dịch vụ.

Môn học bao gồm các phần chính:

- Giới thiệu về quản trị sản xuất.
- Thiết kế và lựa chọn qui trình sản xuất.
- Hoạch định sản xuất.
- Điều độ sản xuất.

.....

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	15	45

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, sinh viên tự ghi chép và tham khảo tài liệu, làm việc theo tổ, nhóm...

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Kiểm tra: 50%.
- Thi hết môn học cuối kỳ: 50%.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: GIỚI THIỆU VỀ QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

5 tiết

* Mục tiêu:

Cung cấp cho học sinh các khái niệm cơ bản về quản trị sản xuất, làm nền tảng tiếp thu kiến thức cho các chương sau.

* Nội dung chính của chương:

1. Tầm quan trọng công tác tổ chức sản xuất và tác nghiệp.
2. Tính kinh tế theo qui mô và theo chủng loại.

Chương 2: THIẾT KẾ VÀ LỰA CHỌN QUI TRÌNH SẢN XUẤT

10 tiết

* Mục tiêu:

Cung cấp cho học sinh kiến thức về thiết kế và lựa chọn qui trình sản xuất giúp học sinh nhận thức và ứng dụng vào thực tế.

* *Nội dung chính của chương:*

1. Phân tích sản phẩm.
2. Quy trình thiết kế sản phẩm.
3. Công nghệ thông tin trong thiết kế sản phẩm.
4. Định mức công việc, quyết định thời gian sản xuất.
5. Tính chi phí, doanh thu, lợi nhuận.
5. Chọn lựa qui trình sản xuất sản phẩm.

Chương 3: KỸ THUẬT DỰ BÁO

10 tiết

* *Mục tiêu:*

Cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật dự báo giúp học sinh nhận thức và ứng dụng vào thực tế.

* *Nội dung chính của chương:*

1. Giới thiệu
2. Đặc trưng các phương pháp dự báo.
3. Kỹ thuật dự báo
4. Đo lường sai số dự báo.

Chương 4: HOẠCH ĐỊNH SẢN XUẤT

10 tiết

* *Mục tiêu:*

Cung cấp cho học sinh kiến thức về hoạch định sản xuất giúp học sinh nhận thức và ứng dụng vào thực tế.

* *Nội dung chính của chương:*

1. Quản lý tồn kho nguyên liệu và thành phẩm.
2. Mô hình sản lượng đặt hàng.
3. Lựa chọn các thiết bị trong dây chuyền sản xuất.
4. Tổ chức lao động.
5. Lập kế hoạch sản xuất.

Chương 5: ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT

10 tiết

* *Mục tiêu:*

Cung cấp cho học sinh kiến thức về điều độ sản xuất giúp học sinh nhận thức và ứng dụng vào thực tế.

* *Nội dung chính của chương:*

1. Khái quát về công tác điều độ.
2. Điều độ trong sản xuất và dịch vụ.
3. Xếp thứ tự gia công
4. Bài toán phân việc
5. Cân bằng dây chuyền.
6. Tính hiệu quả.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, viết, đèn chiếu, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Đạt trình độ theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- [1]. Phạm Phú, Kinh tế kỹ thuật 1 & 2, NXB ĐHBK TPHCM
- [2]. Hồ Thanh Phong, Quản lý sản xuất, NXB ĐHQG TPHCM, 2003
- [3]. Đặng Minh Trang, Quản trị sản xuất và tác nghiệp , NXB Thống kê, 2005.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: KẾ TOÁN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
2. Mã số môn học:
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Sinh viên có khả năng ứng hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp thương mại nội địa, kinh doanh du lịch, khách sạn, nhà hàng và xuất nhập khẩu.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Tài chính tiền tệ, Kinh tế quốc tế.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	15	45

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, sinh viên tự ghi chép, làm bài tập...

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Kiểm tra: 50%.
- Thi hết môn học cuối kỳ: 50%.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: KẾ TOÁN LƯU CHUYỂN HÀNG HOÁ

TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI NỘI ĐỊA

20 tiết

Mục tiêu:

Cung cấp cho học sinh các khái niệm cơ bản về thương mại nội địa, làm nền tảng tiếp thu kiến thức cho các chương sau.

Nội dung chính:

I. Đặc điểm chung về thương mại nội địa

- I.1. Khái niệm
- I.2. Đặc điểm
- I.3. Tính giá
- I.4. Nhiệm vụ

II. Kế toán mua bán hàng hoá (DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên)

- II.1. Kế toán giai đoạn mua hàng
- II.2. Kế toán giai đoạn bán hàng
- II.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

III. Kế toán mua bán hàng hoá (DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

- III.1. Tài khoản sử dụng

III.2. Phương pháp kế toán

Chương 2: KẾ TOÁN LƯU CHUYỂN HÀNG HOÁ

TRONG DOANH NGHIỆP KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU 15 tiết

Mục tiêu:

Cung cấp cho học sinh các khái niệm cơ bản về Kinh doanh xuất nhập khẩu để xác định kết quả kinh doanh.

Nội dung chính:

I. Đặc điểm chung về xuất nhập khẩu

- I.1. Khái niệm
- I.2. Đặc điểm
- I.3. Tính giá
- I.4. Nhiệm vụ

II. Kế toán nhập khẩu hàng hoá

- II.1. Chứng từ và thủ tục nhập khẩu hàng hoá
- II.2. Thời điểm xác định hàng nhập khẩu
- II.3. Tài khoản và phương pháp kế toán

III. Kế toán xuất khẩu hàng hoá

- III.1. Chứng từ và thủ tục xuất khẩu hàng hoá
- III.2. Thời điểm xác định hàng xuất khẩu
- III.3. Tài khoản và phương pháp kế toán

IV. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

- IV.1. Tài khoản sử dụng
- IV.2. Phương pháp kế toán

Chương 3 : KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN – DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ

20 tiết

Mục tiêu:

Cung cấp cho học sinh các khái niệm cơ bản về hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, dịch vụ, du lịch

Nội dung chính:

I. Đặc điểm hoạt động kinh doanh nhà hàng

- I.1. Kế toán kinh doanh nhà hàng
- I.2. Đặc điểm
- I.3. Kế toán chi phí và tính giá thành
- I.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh
- I.5. Kế toán kinh doanh khách sạn
- I.6. Đặc điểm
- I.7. Kế toán chi phí và tính giá thành
- I.8. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

II. Đặc điểm kế toán kinh doanh du lịch, dịch vụ

- II.1. Đặc điểm
- II.2. Kế toán chi phí và xác định kết quả kinh doanh

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, viết, đèn chiếu, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Đạt trình độ theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 60
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hiện đại trong lĩnh vực quản trị tài chính của một doanh nghiệp như phân tích và ra các quyết định đầu tư, quyết định tài trợ, quản trị tài sản ngắn hạn, phân tích tình hình tài chính của một doanh nghiệp.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức làm cơ sở để học các môn học khác liên quan cũng như có thể tự mình nghiên cứu sâu hơn môn học.

7. Điều kiện tiên quyết:

Môn học này cần được học sau các môn học Lý thuyết thống kê, Kinh tế học, Lý thuyết tài chính tiền tệ.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính như: Khái quát quản trị tài chính, giá trị tiền tệ theo thời gian, tác động của đòn bẩy, phân tích báo cáo tài chính.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45	0	15	60

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, sinh viên tự ghi chép và đặt câu hỏi cho giáo viên giải đáp kết hợp với thuyết trình và thảo luận nhóm.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Kiểm tra: 50%.
- Thi hết môn học cuối kỳ: 50%.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1 : TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH (5t)

Mục tiêu yêu cầu:

Bài này giới thiệu cho sinh viên bức tranh tổng quan của môn học quản trị tài chính, nắm bắt được môi trường kinh doanh – môi trường tài chính và thuế, trong đó một doanh nghiệp đang hoạt động để sinh viên có những khái niệm cơ bản trước khi bước vào môn học.

Nội dung chính:

- 1.1. Khái niệm về quản trị tài chính
- 1.2. Mục tiêu và vai trò của quản trị tài chính
- 1.3. Tầm quan trọng của các quyết định tài chính
- 1.4. Chức năng của quản trị tài chính
- 1.5. Các loại hình doanh nghiệp
- 1.6. Môi trường tài chính và thuế

Chương 2 : GIÁ TRỊ TIỀN TỆ THEO THỜI GIAN (20t)

Mục tiêu yêu cầu:

Hiểu và tính toán được giá trị tương lai, giá trị hiện tại của một số tiền, một dòng tiền cũng như xác định được các lãi suất và ý nghĩa của từng loại lãi suất đó.

Nội dung chính:

- 2.1. Giá trị hiện tại
- 2.2. Giá trị tương lai
- 2.3. Mô hình chiết khấu dòng tiền
- 2.4. Xác định lãi suất

Chương 3 : TÁC ĐỘNG ĐÒN BẨY LÊN RỦI RO VÀ TỶ SUẤT SINH LỢI (15t)

Mục tiêu yêu cầu:

Hiểu và biết cách phân tích, lập kế hoạch lợi nhuận cho doanh nghiệp trên cơ sở phân tích hòa vốn, đòn cân định phí, phân tích nguồn và sử dụng nguồn...

Nội dung chính:

- 3.1. Phân tích hòa vốn
- 3.2. Phân tích tác động của đòn bẩy:
 - 3.2.1. Đòn bẩy kinh doanh,
 - 3.2.2. Đòn bẩy tài chính,
 - 3.2.3. Đòn bẩy tổng hợp
 - 3.2.4. Phân tích nguồn và sử dụng nguồn vốn
 - 3.2.5. Các quyết định cấu trúc vốn và tối đa hóa tài sản của cổ đông.

Chương 4 : PHÂN TÍCH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (20t)

Mục tiêu yêu cầu:

Đọc và hiểu được các báo cáo tài chính, cũng như phân tích được tình hình tài chính của một doanh nghiệp thông qua các tỷ số tính toán từ các báo cáo tài chính.

Nội dung chính:

- 4.1. Đọc hiểu các báo cáo tài chính
 - 4.1.1. Bảng cân đối kế toán
 - 4.1.2. Bảng báo cáo kết quả kinh doanh
- 4.2. Phân tích các tỷ số tài chính
 - 4.2.1. Các tỷ số về khả năng thanh toán
 - 4.2.2. Các tỷ số hoạt động
 - 4.2.3. Các tỷ số đòn bẩy
 - 4.2.4. Các tỷ số sinh lợi
 - 4.2.5. Các tỷ số về giá trị thị trường
- 4.3. Các phương pháp phân tích tài chính
 - 4.3.1. Phân tích Dupont
 - 4.3.2. Phân tích theo chiều ngang
 - 4.3.3. Phân tích theo chiều dọc
- 4.4. Phân tích cơ cấu
- 4.5. Thương phiếu
- 4.6. Tài trợ bằng các khoản phải thu
- 4.7. Tài trợ bằng hàng tồn kho

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, viết, đèn chiếu, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Đạt trình độ theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

[1] Tài chính doanh nghiệp, TS. Nguyễn Minh Kiều, NXB thống kê, 2007

[2] Quản trị tài chính, TS. Nguyễn Văn Thuận, NXB thống kê

[3] Bài tập Quản trị tài chính, TS. Nguyễn Văn Thuận, NXB thống kê

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 45

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 6

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần

6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho học viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị bán hàng, nhận thức về người quản lý bán hàng và nhân viên bán hàng trong công ty.

Hiểu và vận dụng tốt các kỹ năng đối với nhà quản trị bán hàng, nắm được cách thức xây dựng và quản trị đội ngũ bán hàng.

Nhận thức được tương lai phát triển của quản trị bán hàng.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Quản trị học, Marketing, Kinh tế học.

8. Nội dung tóm tắt:

Học phần bao gồm các nội dung chính liên quan đến Quản trị bán hàng như: Mục tiêu, bản chất, lực lượng bán hàng và cách duy trì đội ngũ bán hàng.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	15	45

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng lý thuyết trên lớp kết hợp hướng dẫn thảo luận nhóm theo tình huống từng đề tài.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.
- Thi hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

- Mục đích :

Giới thiệu những thông tin căn bản về quản trị bán hàng trong mối tương quan với các hoạt động khác và các mô hình tổ chức bán hàng căn bản.

- Nội dung chính:

1. Quản trị bán hàng – Cách bố trí thang bậc
2. Mục tiêu của chủ đề này – Con người và lợi nhuận
3. Quản trị bán hàng - Một cái nhìn tổng thể

Chương 2: QUẢN TRỊ BÁN HÀNG – CHIẾN LƯỢC VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC TRONG MỘT DOANH NGHIỆP

- Mục đích :

Hiểu được bản chất của người bán hàng và những điều kiện về thể chất, phẩm chất đối với người bán hàng.

- Nội dung chính :

1. Triển vọng chiến lược

2. Thiết kế mô hình tổ chức lực lượng bán hàng
3. Những đại diện bán hàng - Họ làm gì?
4. Nội dung đa dạng của nghề bán hàng

Chương 3: QUẢN LÝ NĂNG SUẤT CỦA KHU VỰC BÁN HÀNG

- *Mục đích :*

Đề cập những cách thức đã tăng năng suất lực lượng bán hàng.

- *Nội dung chính :*

1. Năng suất của lực lượng bán hàng
2. Tăng thời gian hữu hiệu
3. Tạo ra nỗ lực hữu dụng có hiệu quả hơn
4. Tăng năng suất thông qua thiết kế khu vực
5. Tăng năng suất thông qua thực hiện của khách hàng
6. Tự động hóa lực lượng bán hàng

Chương 4: QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÁN HÀNG - TUYỂN DỤNG, LỰA CHỌN VÀ HUẤN LUYỆN

- *Mục đích :*

Hiểu cách thức tuyển chọn lực lượng bán hàng

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nội dung của chương trình huấn luyện

- *Nội dung chính :*

1. Khái niệm cụ thể về xây dựng đội ngũ
2. Tuyển dụng
3. Lựa chọn
4. Huấn luyện

Chương 5: QUẢN TRỊ ĐỘI NGŨ BÁN HÀNG-BÙ ĐẮP, ĐỘNG VIÊN, ĐÁNH GIÁ

- *Mục tiêu :*

Cung cấp kiến thức về cách xây dựng chính sách lương, thưởng hiệu quả.

- *Nội dung chính :*

1. Tầm quan trọng của kế hoạch bù đắp
2. Các kế hoạch bù đắp
3. Các nền tảng của động viên
4. Động viên và quản trị bán hàng : đưa các thuyết động viên vào thực hiện
5. Các cơ sở đánh giá thực hiện
6. Các tiêu chuẩn đánh giá
7. Quản trị các kết quả đánh giá
8. Các quy định đánh giá

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, viết, đèn chiếu, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, và có kiến thức về phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- *Tài liệu chính :*

[1] Jamers M.Comer, Quản trị bán hàng, NXB TP.HCM, 2002

- Tài liệu tham khảo :

- [1] Huỳnh Bá Tuệ Dương, Nghiệp vụ bán hàng, Tài liệu lưu hành nội bộ, 2000
- [2] Philip Kotler, Những nguyên lý tiếp thị, NXB Thống kê, 2001

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Nghiên cứu môn học này sinh viên sẽ biết được cách phân tích công việc theo yếu tố cấu thành, nhằm loại bỏ các động tác, chuyển động dư thừa và tìm ra cách thức phối hợp thực hiện các yếu tố thành phần nhanh nhất, tiết kiệm thời gian và sức lực nhất.

Sinh viên sẽ biết tính định mức lao động là nhằm xác định khối lượng công việc hợp lý cho mỗi cá nhân.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải được học qua các môn cơ sở và môn chuyên ngành: Tổ chức sản xuất và tổ chức lao động trong doanh nghiệp.

8. Nội dung tóm tắt:

Nghiên cứu việc phân tích quá trình sản xuất và các bộ phận hợp thành của quá trình sản xuất, xác định kết cấu hợp lý bước công việc đồng thời phát hiện những bất hợp lý trong quá trình hình thành công việc đó.

Tiến hành việc khảo sát để xác định các loại hao phí thời gian lao động, tìm nguyên nhân gây ra lãng phí còn bị che đậy.

Phân tích kết quả khảo sát và tiến hành xây dựng định mức lao động mới.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
25	0	20	45

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng lý thuyết trên lớp kết hợp hướng dẫn thảo luận nhóm theo tình huống từng đề tài.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Kiểm tra: 50%.
- Thi hết môn học cuối kỳ: 50%.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC THEO CÁC YẾU TỐ THÀNH PHẦN 5 tiết

Mục tiêu:

Trang bị những kiến thức giúp cho sinh viên hiểu vấn đề phân tích công việc sẽ giảm ý nghĩa nếu không loại bỏ được các động tác, chuyển động dư thừa và không tìm ra được phương pháp lao động tiên tiến để thực hiện công việc.

Nội dung:

1. Các yếu tố hợp thành của quá trình lao động:
 - 1.1. Quá trình sản xuất và các bộ phận của nó.
 - 1.2. Các yếu tố thành phần của công việc.
2. Ý nghĩa của việc phân chia quá trình lao động thành các bộ phận hợp thành:

Chương 2: ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP

15 tiết

Mục tiêu:

Trang bị những kiến thức cho sinh viên về việc phân loại thời gian làm việc của công nhân để tiến hành xây dựng định mức lao động có căn cứ kỹ thuật, xác định mức độ hiện hành, nghiên cứu cải tiến việc sử dụng thời gian làm việc.

Nội dung:

1. Khái niệm và ý nghĩa của định mức lao động:
 - 1.1. Khái niệm
 - 1.2. Ý nghĩa
 - 1.3. Tính khoa học của định mức lao động
2. Phân loại hao phí thời gian làm việc
 - 2.1. Thời gian làm việc.
 - 2.2. Thời gian ngừng việc.
 - 2.3. Kết cấu mức thời gian cho một đơn vị sản phẩm.
 - 2.4. Bài tập.

Chương 3: CÁC PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT THỜI GIAN LÀM VIỆC CỦA CÔNG NHÂN

25 tiết

Mục tiêu:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức nhằm xác định chính xác tình hình sử dụng thời gian làm việc, hao phí thời gian khi thực hiện các yếu tố thành phần của công việc. Sinh viên sẽ biết cách thu thập các số liệu để xây dựng mức lao động.

Nội dung:

1. Chụp ảnh thời gian làm việc
 - 1.1. Khái niệm.
 - 1.2. Mục đích.
 - 1.3. Chụp ảnh ngày làm việc của một công nhân.
 - 1.4. Chụp ảnh ngày làm việc của một nhóm công nhân.
 - 1.5. Bài tập.
2. Bấm giờ
 - 1.1. Khái niệm.
 - 1.2. Mục đích.
 - 1.3. Hình thức bấm giờ.
 - 1.4. Trình tự bấm giờ.
 - 1.5. Lập dự thảo mức.
 - 1.6. Bài tập.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, viết, đèn chiếu, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, và có kiến thức về phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Tài liệu chính :

[1] Quản trị doanh nghiệp công nghiệp, Khoa Kinh Tế Công Nghiệp, Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM

- Tài liệu tham khảo :

[1] Quản trị nhân sự, Trần Kim Dung, Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRONG SX DỊCH VỤ HÀNG HÓA
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 60
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Cung cấp cho học sinh kiến thức về quản trị chất lượng, học sinh có khả năng ứng dụng kiến thức môn học nhằm kiểm soát và quản lý chất lượng vào thực tế sản xuất tại các xí nghiệp sản xuất và dịch vụ.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: các môn cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức về kiểm soát và quản lý chất lượng trong sản xuất và dịch vụ.

Môn học bao gồm các phần chính:

- Chi phí chất lượng.
- Các công cụ cải tiến chất lượng.
- Hệ thống ISO.

.....

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40	0	20	60

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng, sinh viên tự ghi chép và tham khảo tài liệu, làm việc theo tổ nhóm.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Kiểm tra: 50%.
- Thi hết môn học cuối kỳ: 50%.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: NHỮNG NỀN TẢNG VỀ CHẤT LƯỢNG

5 tiết

- Mục tiêu:

Cung cấp cho học sinh các khái niệm cơ bản về quản trị chất lượng, làm nền tảng tiếp thu kiến thức cho các chương sau.

- Nội dung chính của chương:

1. Khái niệm quản trị chất lượng
2. Lý thuyết quản trị chất lượng của DEMING
3. Các mối quan hệ của chất lượng
4. Chi phí chất lượng
5. Thu thập và báo cáo chi phí chất lượng

Chương 2: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ NHẪM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG 15 tiết

- Mục tiêu:

Cung cấp cho học sinh kiến thức về các công cụ thống kê nhằm cải tiến chất lượng giúp học sinh nhận thức và ứng dụng vào thực tế.

- *Nội dung chính của chương:*

1. Giới thiệu
2. Lưu đồ
3. Bảng kiểm tra
4. Biểu đồ tầng xuất
5. Biểu đồ Pareto
6. Biểu đồ phân tán
7. Biểu đồ nhân quả
8. Biểu đồ kiểm soát

Chương 3: 5S

5 tiết

- *Mục tiêu:*

Cung cấp cho học sinh kiến thức về 5S giúp học sinh nhận thức và ứng dụng vào thực tế.

- *Nội dung chính của chương:*

1. Mở đầu
2. Các quan niệm đúng và sai về 5S
3. Nội dung của 5S
4. Thực hiện một chương trình 5S
5. Những lợi ích mang lại từ 5S
6. Một số kinh nghiệm về 5S

Chương 4: KAIZEN

5 tiết

- *Mục tiêu:*

Cung cấp cho học sinh kiến thức về Kaizen giúp học sinh nhận thức và ứng dụng vào thực tế.

- *Nội dung chính của chương:*

1. Mở đầu
2. Nội dung Kaizen
3. Nguyên tắc và phương thức thực hiện Kaizen.
4. Lợi ích mang lại từ Kaizen.

Chương 5: HỆ THỐNG ISO 9001 VÀ ISO 14000

10 tiết

- *Mục tiêu:*

Cung cấp cho học sinh kiến thức về hệ thống ISO 9001 và ISO 14000 giúp học sinh nhận thức và ứng dụng vào thực tế.

- *Nội dung chính của chương:*

1. Mở đầu
2. Hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14000.
3. Trình tự áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14000.
4. Những lợi ích mang lại từ tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14000..
5. Những khó khăn khi áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14000.

Chương 6: KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

15 tiết

- *Mục tiêu:*

Cung cấp cho học sinh kiến thức về các phương pháp kiểm tra và đánh giá chất lượng giúp học sinh nhận thức và ứng dụng vào thực tế.

- *Nội dung chính của chương:*

1. Kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá.
2. Kiểm tra bằng phương pháp lấy mẫu.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, viết, đèn chiếu, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Đạt trình độ theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- **Tài liệu chính :**

[1] Bùi Nguyên Hùng, Quản lý chất lượng, NXB ĐHQG TPHCM, 2005

- **Tài liệu tham khảo :**

[1] Phạm Ngọc Tuấn – Nguyễn Như Mai, Đảm bảo chất lượng, NXB ĐHQG TPHCM, 2005

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TÂM LÝ HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH
2. Mã số môn học:
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần

6. Mục đích của môn học:

Sau khi học xong môn học, sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tâm lý học, có kỹ năng ứng dụng kiến thức tâm lý và giải quyết công việc và trong đời sống giao tiếp sinh hoạt hàng ngày.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Quản trị nguồn nhân lực, Marketing căn bản...

8. Nội dung tóm tắt:

- Vấn đề cơ bản của tâm lý học: Khái niệm, chức năng, bản chất, phân loại các hiện tượng tâm lý....
- Các mặt cơ bản của đời sống tâm lý và việc ứng dụng trong hoạt động hàng ngày.
- Các thuộc tính tâm lý cá nhân (khái niệm, cấu trúc, sự hình thành và việc ứng dụng vào quan hệ công việc, đời sống sinh hoạt hàng ngày).
- Hoạt động ngôn ngữ.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
36	0	9	45

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên thuyết trình, vấn đáp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết tình huống, giải bài tập cho sinh viên.

Sinh viên nghiên cứu tài liệu ở nhà, nghe giảng bài, thảo luận, làm bài tập...

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Kiểm tra học trình (02 bài).
- Thi hết môn.
- Điểm tổng hợp là trung bình cộng của điểm kiểm tra học trình với điểm thi hết môn, đánh giá theo cơ số 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÂM LÝ HỌC

(LT: 05t, BT: 01t)

- Mục đích:

Trang bị cho HSSV những kiến thức đại cương về Tâm lý học

- Nội dung chính:

1. Khái niệm chung về Tâm lý và Tâm lý học
2. Bản chất hiện tượng tâm lý người theo quan niệm duy vật biện chứng
3. Phân loại các hiện tượng tâm lý
4. Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học

Chương 2: CÁC MẶT CƠ BẢN CỦA ĐỜI SỐNG TÂM LÝ NGƯỜI

(LT: 15t, TL: 04t, BT: 01t)

- Mục đích của chương:

Học sinh nắm được những kiến thức cơ bản nhất về các mặt cơ bản của đời sống tâm lý người: Nhận thức, tình cảm và hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức này vào hoạt động giao tiếp hàng ngày.

- Nội dung chính của chương:

- 1 Hoạt động nhận thức: Nhận thức cảm tính, trí nhớ, nhận thức lý tính.
2. Đời sống tình cảm: Khái niệm, vai trò, các mức độ biểu hiện của tình cảm, so sánh nhận thức với tình cảm, các quy luật của tình cảm và cách vận dụng vào đời sống hàng ngày.
3. Mối quan hệ giữa nhận thức với tình cảm, cách vận dụng mối quan hệ này vào đời sống sinh hoạt hàng ngày.

Chương 3: CÁC THUỘC TÍNH TÂM LÝ CÁ NHÂN

(LT: 10t, TL: 02t)

- Mục đích của chương:

Học sinh nắm được các thành phần cơ bản trong cấu trúc nhân cách, các yếu tố hình thành nhân cách, hình thành kỹ năng đánh giá người khác và tự đánh giá mình

- Nội dung chính:

1. Khái niệm chung về nhân cách: Khái niệm, cấu trúc
2. Các thuộc tính tâm lý cá nhân: Năng lực, tính cách, khí chất, xu hướng, mối quan hệ giữa các thuộc tính
3. Các yếu tố hình thành nhân cách, rút ra kết luận về việc hoàn thiện nhân cách.

Chương 4: NGÔN NGỮ

(LT: 06t, BT: 01t)

- Mục đích của chương:

Học sinh có được hiểu biết chung nhất về ngôn ngữ, hình thành kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày.

- Nội dung chính:

1. Khái niệm chung về ngôn ngữ
2. Vai trò của ngôn ngữ
3. Các loại ngôn ngữ, cách sử dụng

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, viết, đèn chiếu, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Có trình độ Đại học trở lên, đúng chuyên ngành Tâm lý học, có kinh nghiệm giảng dạy và vốn sống thực tế.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Tài liệu chính :

[1] Tâm lý học đại cương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.

- Tài liệu tham khảo :

[1] Tâm lý học đại cương, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM.

[2] Tâm lý học đáng người, NXB Giáo dục.

[3] Tâm lý học nhân cách, NXB Giáo dục

[4] Tình huống tâm lý, NXB Lao động.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Trang bị cho người học kiến thức lý thuyết cơ bản về các nghiệp vụ ngoại thương.

Giúp người học khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong nghiệp vụ ngoại thương.

Có kiến thức cơ bản trong đàm phán và ký kết, thực hiện hợp đồng ngoại thương.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Kinh tế vi mô, kinh tế chính trị, quản trị học, kinh tế quốc tế, thanh toán quốc tế.

8. Nội dung tóm tắt:

Học phần bao gồm các phần chính: Những vấn đề chung về điều kiện thương mại và phương thức thanh toán quốc tế, các bước đàm phán ký kết hợp đồng ngoại thương và tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
25	0	20	45

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, sinh viên tự ghi chép và đặt câu hỏi cho giáo viên giải đáp.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.
- Thi hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: NHỮNG ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ

10t

- Mục đích :

Giới thiệu cho sinh viên về mục đích và lịch sử hình thành và phát triển của Incoterms với các thuật ngữ chuyên dụng và các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu được sử dụng hiện nay.

- Nội dung chính :

- 1 Mục đích và phạm vi ứng dụng Incoterms
- 2 Lịch sử phát triển của Incoterms
- 3 Định nghĩa một số thuật ngữ chuyên dùng của Incoterms
- 4 Lựa chọn Incoterms
- 5 Những biến dạng của Incoterms
- 6 Những phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu

Chương 2: HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG

10t

- Mục đích :

Trang bị cho sinh viên nắm được các điều khoản cần có trong một bản hợp đồng chuyển giao công nghệ và hợp đồng gia công quốc tế

- *Nội dung chính :*

- 1 Những vấn đề chung về hợp đồng ngoại thương
- 2 Hợp đồng chuyển giao công nghệ
- 3 Hợp đồng gia công quốc tế

Chương 3: KỸ THUẬT ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG 15t

- *Mục đích :*

Trang bị cho sinh viên cách thức tiến hành đàm phán hợp đồng ngoại thương với những nội dung, những điều khoản, những kỹ thuật cơ bản trong quá trình đàm phán hợp đồng ngoại thương. Cách xử lý các tình huống bất thường xảy ra trong quá trình đàm phán.

- *Nội dung chính :*

1. Những vấn đề lý luận cơ bản về kỹ thuật đàm phán
2. Quy trình đàm phán hợp đồng ngoại thương
3. Kỹ thuật đàm phán hợp đồng ngoại thương

Chương 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG 10t

- *Mục đích :*

Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về cách thức tổ chức thực hiện các hợp đồng ngoại thương, hệ thống chứng từ sử dụng trong thực hiện hợp đồng ngoại thương, những nghiệp vụ hải quan cơ bản trong quá trình thực hiện hợp đồng ngoại thương của doanh nghiệp có liên quan.

- *Nội dung chính :*

1. Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu
2. Tổ chức thực hiện hợp đồng nhập khẩu
3. Chứng từ sử dụng trong hợp đồng ngoại thương
4. Nghiệp vụ hải quan

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, viết, đèn chiếu, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, và có kiến thức về phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- **Tài liệu tham khảo :**

- [1] Quản trị ngoại thương, Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt, NXB Lao động Xã hội, 2009.
- [2] Kinh tế ngoại thương, NXB Tổng hợp, 2006.
- [3] Kỹ thuật ngoại thương, Đoàn Thị Hồng Vân, NXB Thống kê. 2001
- [4] Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, Võ Thanh Thu, NXB Thống kê, 2001.
- [5] Tạp chí thương mại, Thời báo kinh tế Việt Nam, Internet,...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)